

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG



**BÀI BÁO CÁO
LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG**

ĐỀ TÀI:
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA HÀNG BÁN GIÀY DÉP

Sinh viên thực hiện:

Đào Trần Quốc Phong	B2103470
Lê Gia Lâm	B2103463
Đỗ Nguyễn Minh Sang	B2110057

Giáo viên hướng dẫn:

TS. NGUYỄN MINH KHIÊM

Cần Thơ, ... tháng ... năm ...

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC HÌNH	ii
DANH MỤC BẢNG	iv
CHƯƠNG 1: MÔ TẢ HỆ THỐNG	1
1.1 Giới thiệu hệ thống	1
1.2 Phạm vi của hệ thống	1
1.3 Người dùng chính.....	1
CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP	2
2.1 Mô hình CMD	2
2.2 Mô tả cấu trúc các bảng dữ liệu	2
2.3 Giải pháp cài đặt.....	5
CHƯƠNG 3: CHƯƠNG TRÌNH	24
3.1 Danh sách chức năng theo từng người dùng	24
3.2 Giao diện các chức năng	24
3.3 Các báo cáo/Report	30
CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	31
4.1 Kết luận	31
4.2 Kết quả đạt được	31
4.3 Hạn chế và hướng phát triển	31
ĐÁNH GIÁ CÁC THÀNH VIÊN	32
TÀI LIỆU THAM KHẢO	33

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Mô hình CDM	2
Hình 2.2: Download Visual Studio 2022.....	5
Hình 2.3: Mở file cài đặt và chọn Continue	6
Hình 2.4: Chọn các bước cần thiết	6
Hình 2.5: Chọn một số framework	7
Hình 2.6: Chọn vị trí lưu.....	7
Hình 2.7: Chọn install.....	8
Hình 2.8: Download SQL Server 2022 bản Developer	8
Hình 2.9: Chọn type Custom	9
Hình 2.10: Chọn Install	9
Hình 2.11: Đang cài đặt SQL Server	10
Hình 2.12: Installation SQL Server Center	10
Hình 2.13: Giao diện Edition (1)	11
Hình 2.14: Giao diện Edition (2)	11
Hình 2.15: Giao diện License Terms	12
Hình 2.16: Microsoft Update	12
Hình 2.17: Install Rules	13
Hình 2.18: Chọn vào ô Azure Extension for SQL Server	13
Hình 2.19: Không chọn vào ô Azure Extension for SQL Server	14
Hình 2.20: Feature Selection	14
Hình 2.21: Chọn các chức năng trong mục Feature	15
Hình 2.22: Instance Configuration	15
Hình 2.23: Đặt tên cho Instance	16
Hình 2.24: Giao diện Server Configuration.....	16
Hình 2.25: Giao diện Database Engine Configuration (1)	17
Hình 2.26: Giao diện Database Engine Configuration (2)	17
Hình 2.27: Giao diện Database Engine Configuration (3)	18
Hình 2.28: Giao Diện Analysis Services Configuration	18
Hình 2.29: Giao Diện Integration Services (1).....	19
Hình 2.30: Giao Diện Integration Services(2).....	19

Hình 2.31: Install Information	20
Hình 2.32: Installaton Progress	20
Hình 2.33: Giao Diện cài đặt thành công sql server 2022.....	21
Hình 2.34: Download SQL Server Management Studio (SSMS) 20.2	21
Hình 2.35: Install SSMS	22
Hình 2.36: Install progress.....	22
Hình 2.37: Cài đặt SSMS thành công.....	23
Hình 3.1: Giao diện chức năng đăng nhập	24
Hình 3.2: Giao diện điều hướng dành cho nhân viên bán hàng	25
Hình 3.3: Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho nhân viên).	25
Hình 3.4: Giao diện chức năng lập hóa đơn	26
Hình 3.5: Giao diện chức năng tìm hóa đơn.....	26
Hình 3.6: Giao diện điều hướng dành cho chủ cửa hàng	27
Hình 3.7: Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho chủ cửa hàng)	27
Hình 3.8: Giao diện chức năng quản lý nhân viên	28
Hình 3.9: Giao diện chức năng quản lý sản phẩm.....	29
Hình 3.10: Giao diện chức năng quản lý sản phẩm.....	29
Hình 3.11: Giao diện chức năng thống kê	30
Hình 3.12: Định dạng của file XML.....	30

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Bảng LOAI_SAN_PHAM	2
Bảng 2.2: Bảng SAN_PHAM	3
Bảng 2.3: Bảng CHI_TIET_HOA_DON.....	3
Bảng 2.4: Bảng NHAN_VIEN	4
Bảng 2.5: Bảng HOA_DON	4
Bảng 2.6: Bảng KHACH_HANG.....	5

CHƯƠNG 1: MÔ TẢ HỆ THỐNG

1.1 Giới thiệu hệ thống

Với thời đại số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động kinh doanh là điều hết sức cần thiết. Sự đa dạng về sản phẩm, số lượng lớn giao dịch cùng với các yêu cầu chăm sóc khách hàng ngày càng cao đòi hỏi các cửa hàng cần có những giải pháp quản lý thông minh. Chính vì vậy, việc xây dựng một hệ thống quản lý trở thành một nhu cầu không thể thiếu, nhằm hỗ trợ tiết kiệm chi phí, thời gian trong quá trình vận hành cũng như góp phần tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Hệ thống quản lý cửa hàng giày dép được xây dựng nhằm nhằm tối ưu quy trình quản lý, từ quản lý sản phẩm, hóa đơn, khách hàng, nhân viên đến việc theo dõi và phân tích hoạt động kinh doanh thông qua thống kê. Từ đó, giúp nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.2 Phạm vi của hệ thống

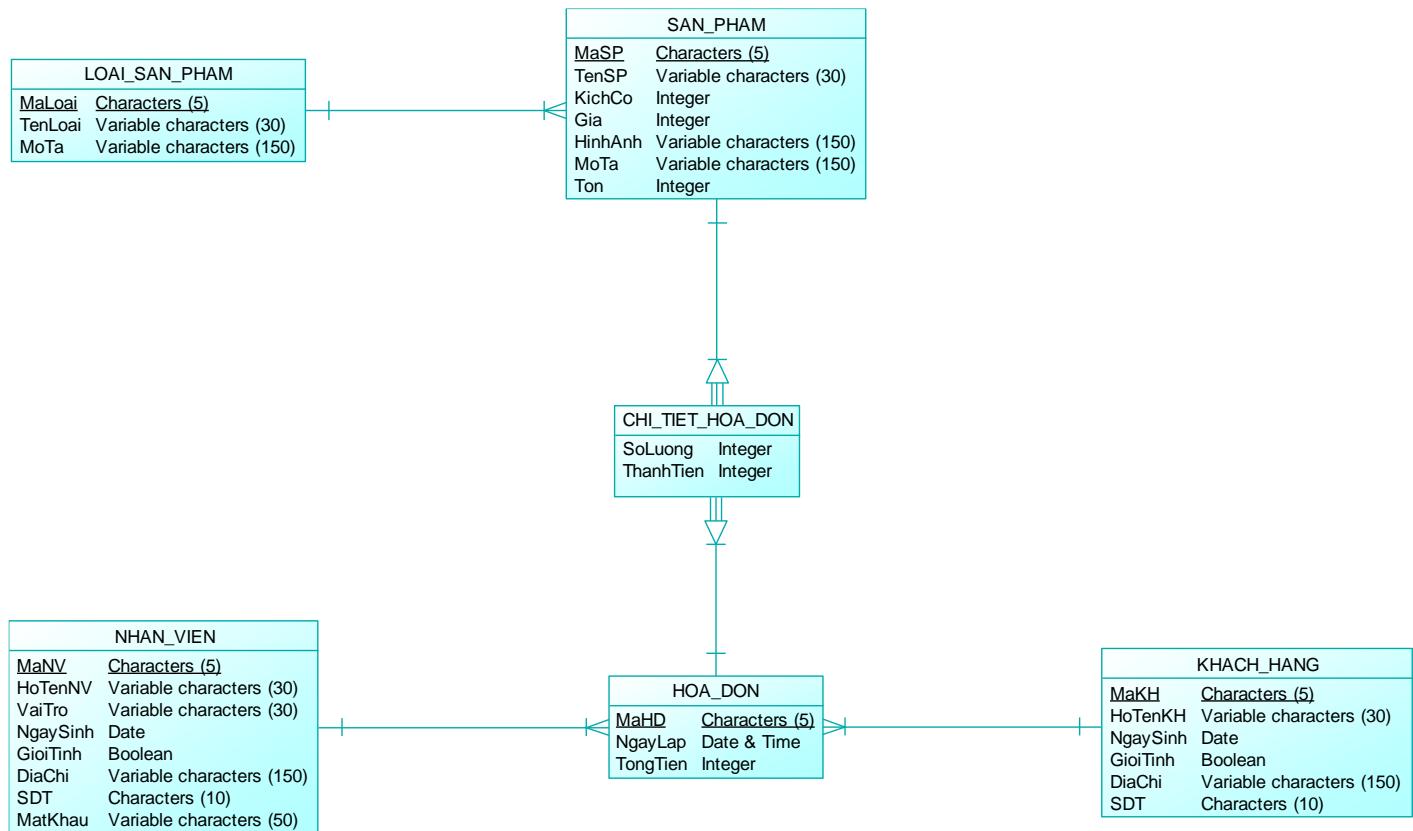
Hệ thống phù hợp cho các cửa hàng giày dép ở quy mô vừa và nhỏ. Hệ thống chỉ bao gồm các chức năng dành cho việc quản lý của chủ cửa hàng và nhân viên bán hàng, chưa có các chức năng đặt hàng hay thanh toán dành cho khách hàng.

1.3 Người dùng chính

- Chủ cửa hàng: có thể quản lý nhân viên, quản lý khách hàng, quản lý sản phẩm, quản lý loại sản phẩm và xem thống kê doanh thu.
- Nhân viên bán hàng: có thể quản lý hành khách, lập hóa đơn và tìm hóa đơn.

CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP

2.1 Mô hình CMD



Hình 2.1: Mô hình CMD

2.2 Mô tả cấu trúc các bảng dữ liệu

Bảng 2.1: Bảng LOAI_SAN_PHAM

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá duy nhất	Diễn giải
1	MaLoai	Char	5		x	x			Mã loại
2	TenLoai	Varchar	30		x				Tên loại
3	MoTa	Varchar	150		x				Mô tả

Bảng 2.2: Bảng SAN_PHAM

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá duy nhất	Diễn giải
1	MaSP	Char	5		x	x			Mã sản phẩm
2	TenSP	Varchar	30		x				Tên sản phẩm
3	KichCo	Integer			x				Kích cỡ
4	Gia	Integer			x				Giá
5	HinhAnh	Varchar	150		x				Hình ảnh
6	Mota	Varchar	150		x				Mô tả
7	MaLoai	Char	5		x		x		Mã loại
8	Ton	Int			x				Tòn

Bảng 2.3: Bảng CHI_TIET_HOA_DON

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền Giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá duy nhất	Diễn giải
1	MaSP	Char	5		x	x			Mã sản phẩm
2	MaHD	Char	5		x	x			Mã hóa đơn
3	SoLuong	Integer			x				Số lượng
4	ThanhTien	Integer			x				Thành tiền

Bảng 2.4: Bảng NHAN_VIEN

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá duy nhất	Diễn giải
1	MaNV	Char	5		x	x			Mã nhân viên
2	HoTenNV	Varchar	30		x				Họ tên nhân viên
3	VaiTro	Varchar	30		x				Vai trò
4	NgaySinh	Date			x				Ngày sinh
5	GioiTinh	Boolean			x				Giới tính
6	DiaChi	Varchar	150		x				Địa chỉ
7	SDT	Char	10		x				Số điện thoại
8	MatKhau	Varchar	50		x				Mật khẩu

Bảng 2.5: Bảng HOA_DON

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền Giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá Duy nhất	Diễn giải
1	MaHD	Char	5		x	x			Mã hóa đơn
2	NgayLap	Date			x				Ngày lập
3	TongTien	Integer			x				Tổng tiền
4	MaNV	Char	5		x		x		Mã nhân viên
5	MaKH	Char	5		x		x		Mã khách hàng

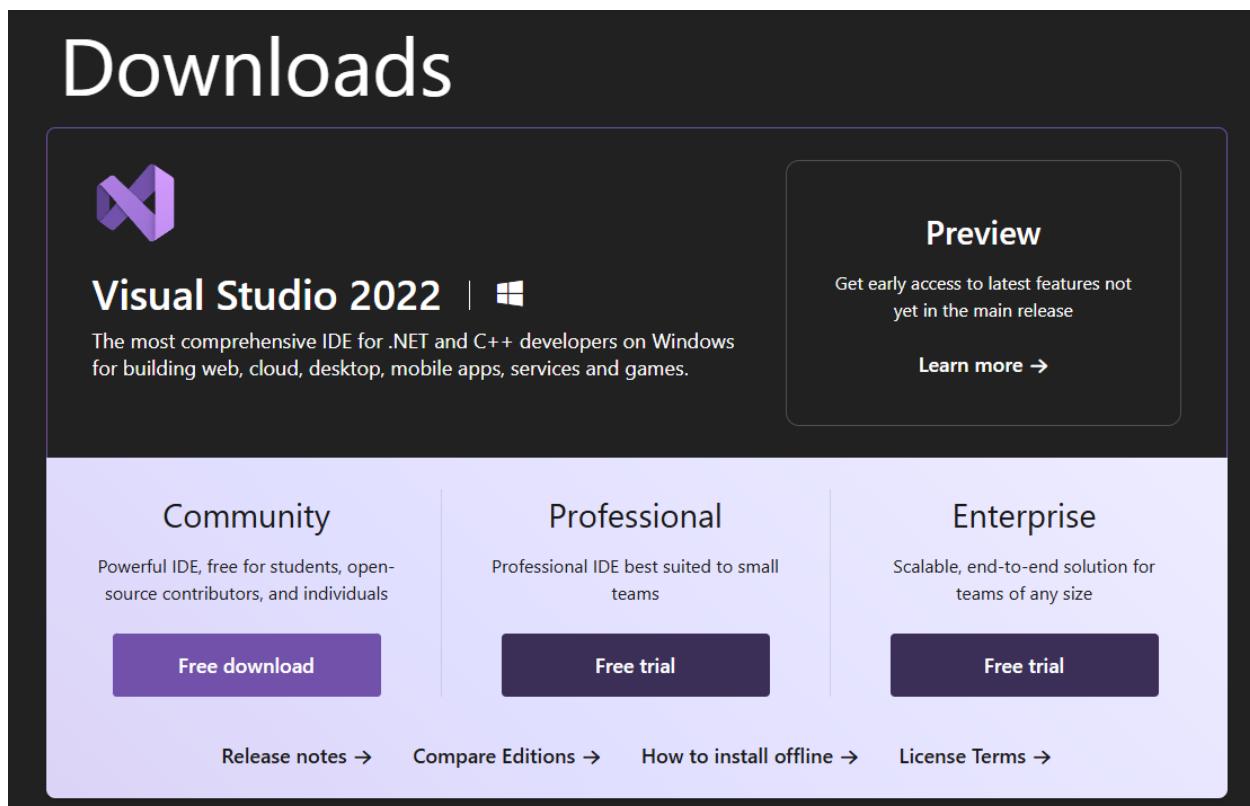
Bảng 2.6: Bảng KHACH_HANG

STT	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Kích thước	Miền Giá trị	Not null	Khoá chính	Khoá ngoại	Khoá duy nhất	Diễn giải
1	MaKH	Char	5		x	x			Mã khách hàng
2	HoTenKH	Varchar	30		x				Họ tên khách hàng
3	NgaySinh	Date			x				Ngày sinh
4	GioiTinh	Boolean			x				Giới tính
5	DiaChi	Varchar	150		x				Địa chỉ
6	SDT	Char	10		x				Số điện thoại

2.3 Giải pháp cài đặt

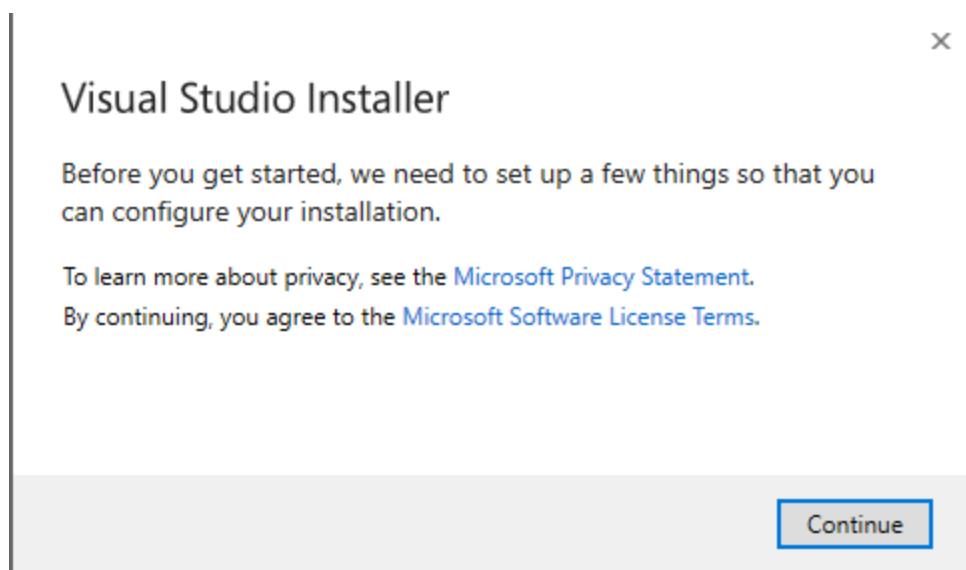
2.3.1 Cài đặt Visual studio

- Download Visual Studio 2022 bản Community.



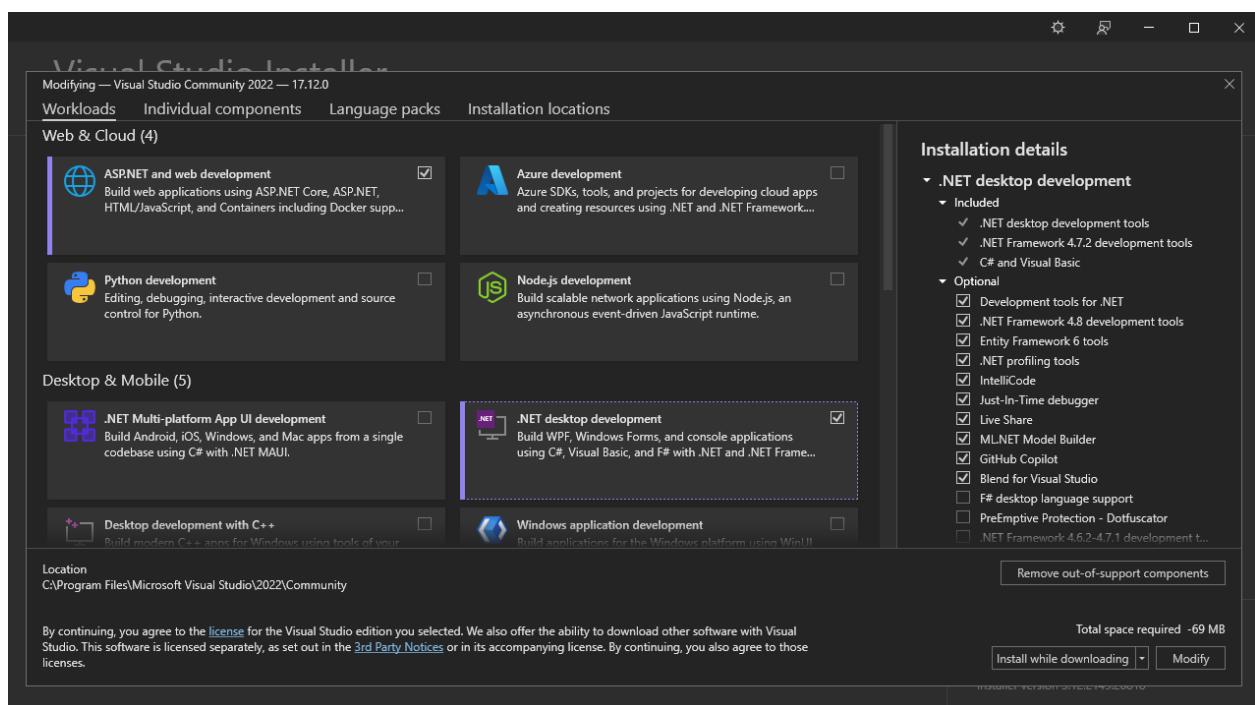
Hình 2.2: Download Visual Studio 2022

- Mở file cài đặt vừa tải và chọn Continue.



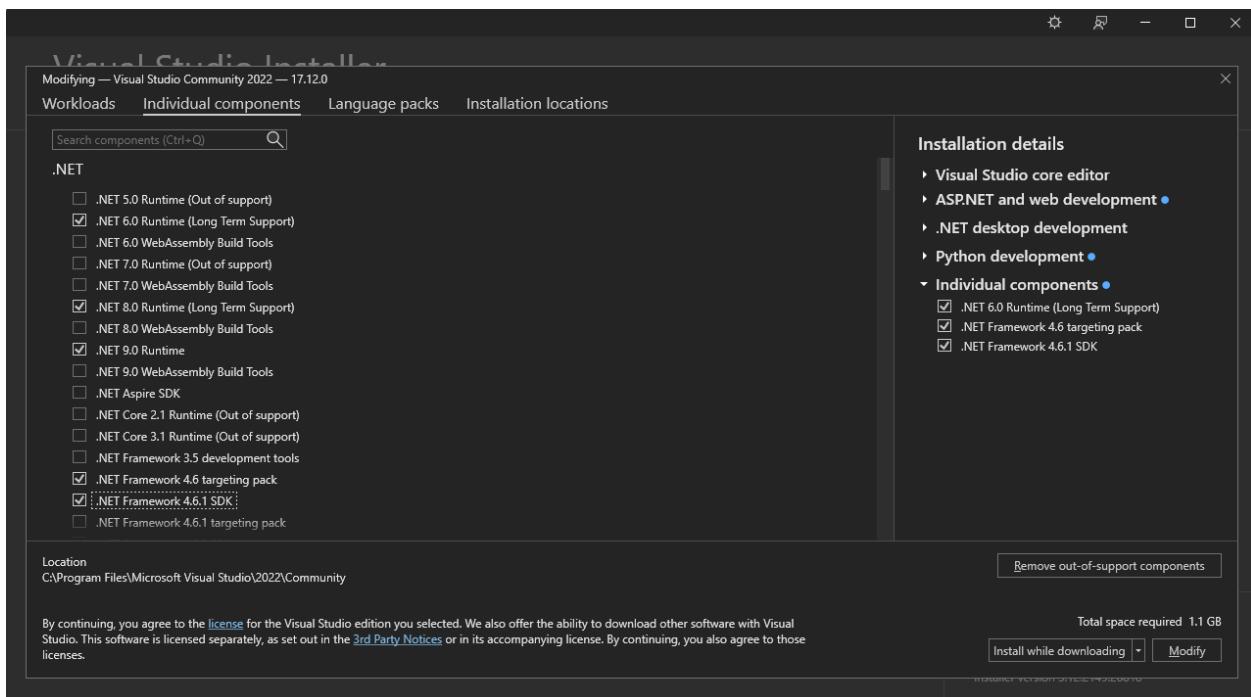
Hình 2.3: Mở file cài đặt và chọn Continue

- Chọn các bước cần thiết cho việc lập trình windows forms.



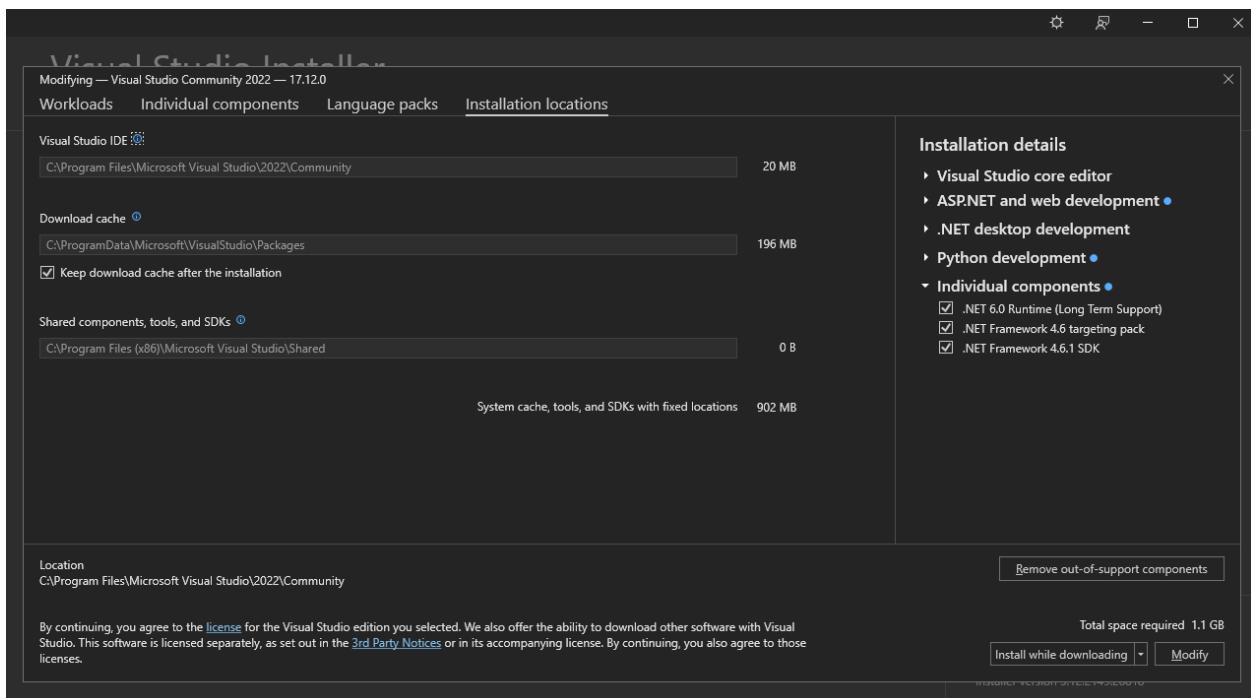
Hình 2.4: Chọn các bước cần thiết

- Có thể chọn một số framework hỗ trợ.



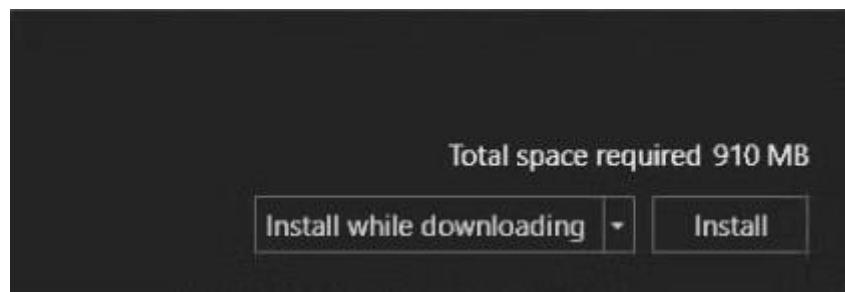
Hình 2.5: Chọn một số framework

- Chọn vị trí lưu trữ Visual Studio.



Hình 2.6: Chọn vị trí lưu

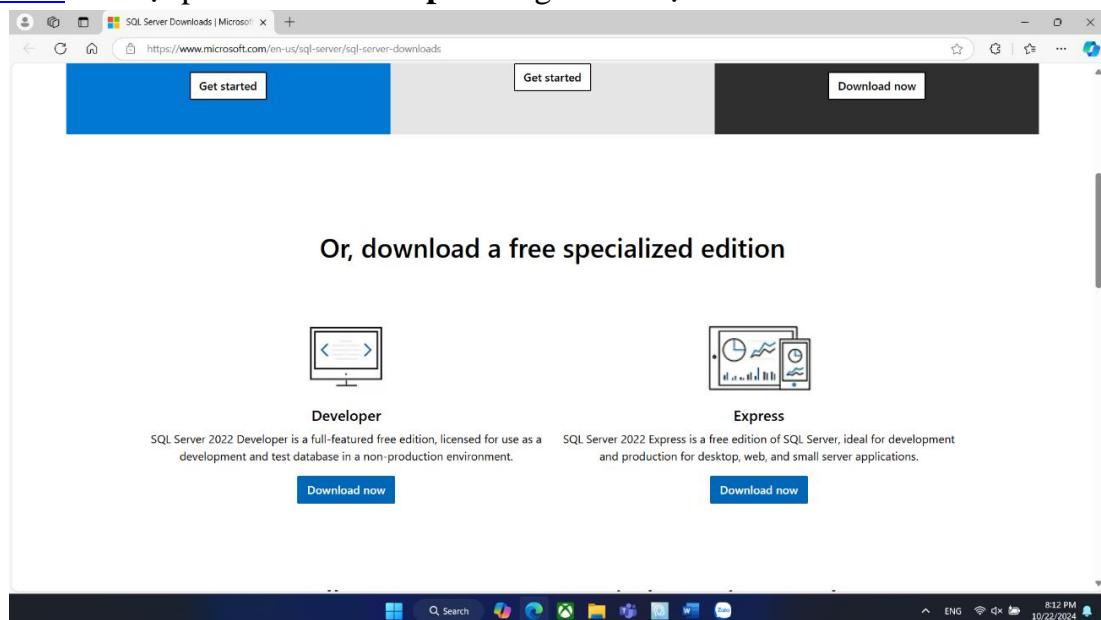
- Chọn install ở góc phải để xác nhận việc cài đặt.



Hình 2.7: Chọn install

2.3.2 Cài đặt SQL Server

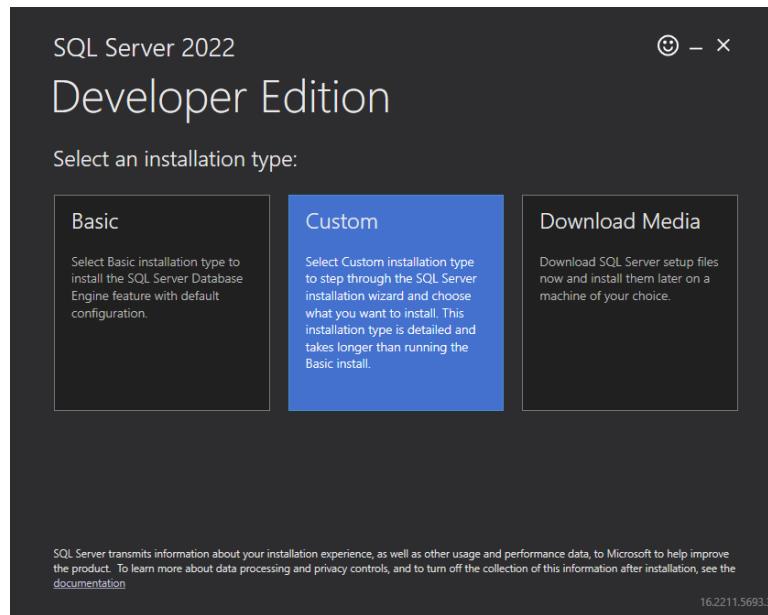
- Truy cập vào đường link <https://www.microsoft.com/en-us/sql-server/sql-server-downloads>. Cài đặt phiên bản **Developer** bằng cách chọn **Download now**.



Hình 2.8: Download SQL Server 2022 bản Developer

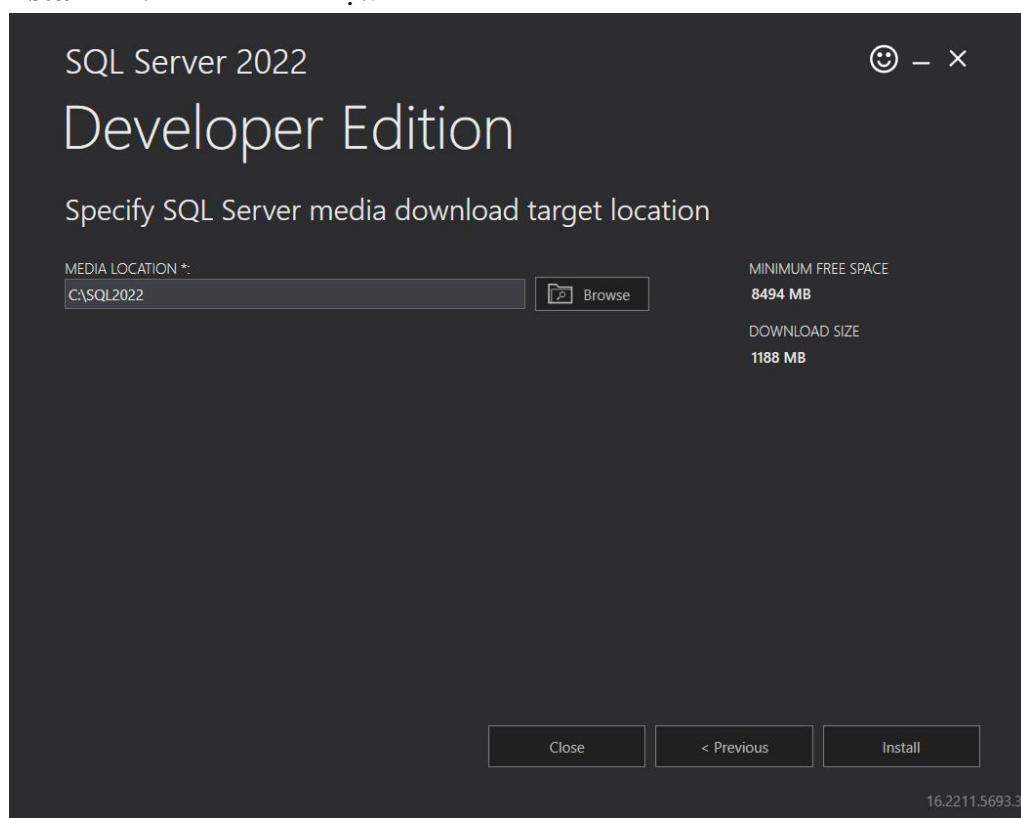
- Sau khi tải về, mở file vừa tải và tiến hành cài đặt.

- Chọn **Custom**.

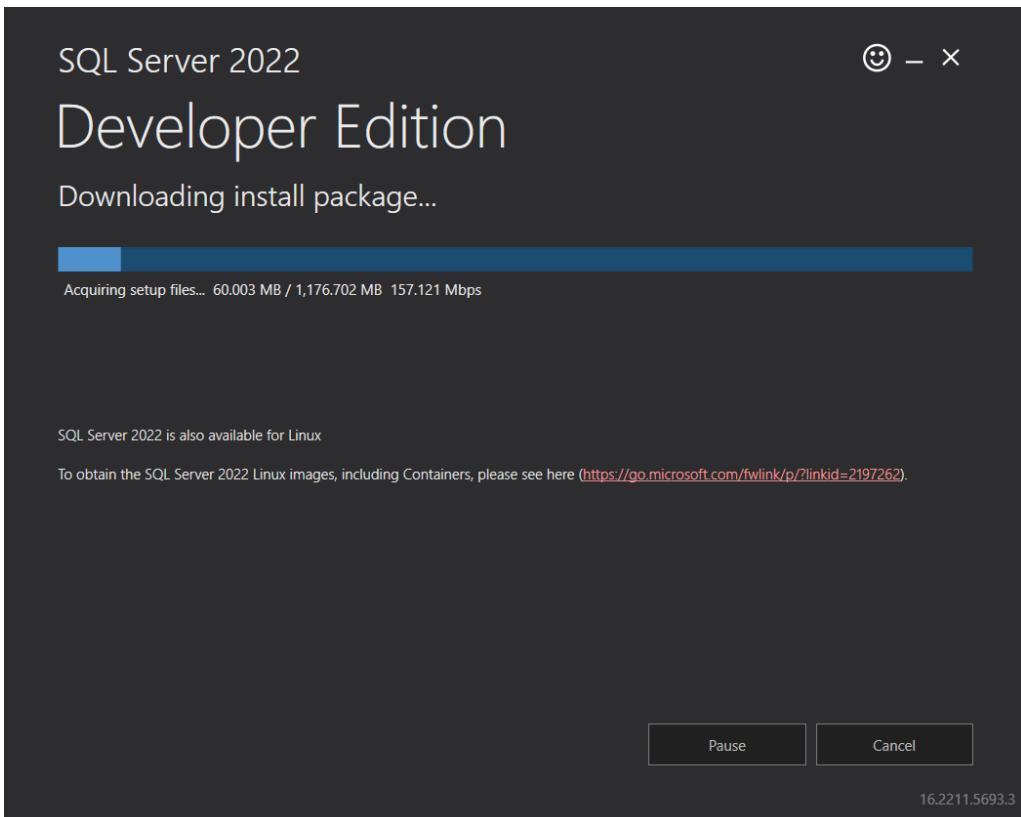


Hình 2.9: Chọn type Custom

- Chọn **Install** để tiến hành cài đặt.

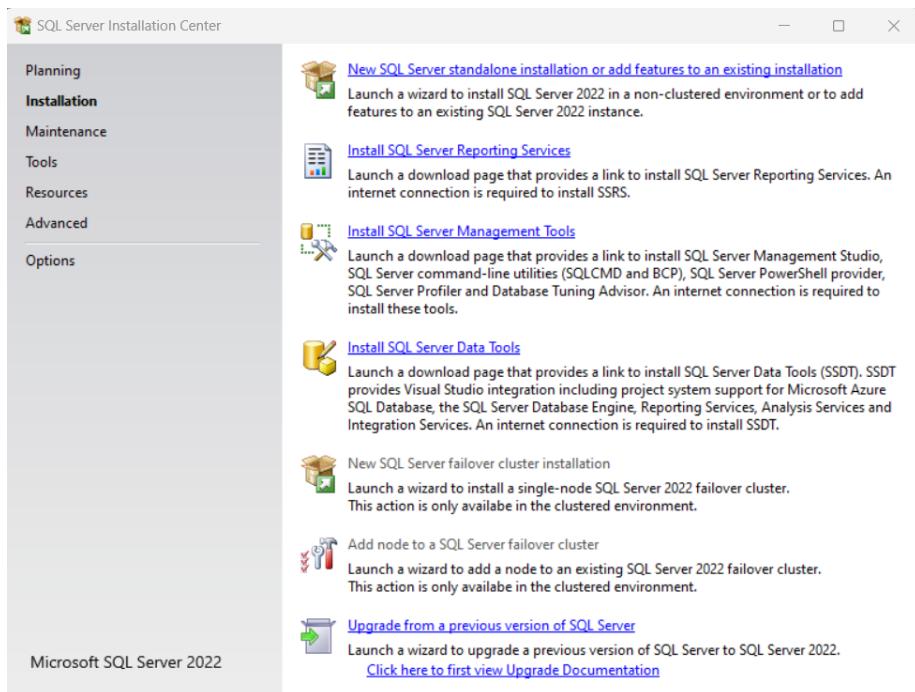


Hình 2.10: Chọn Install



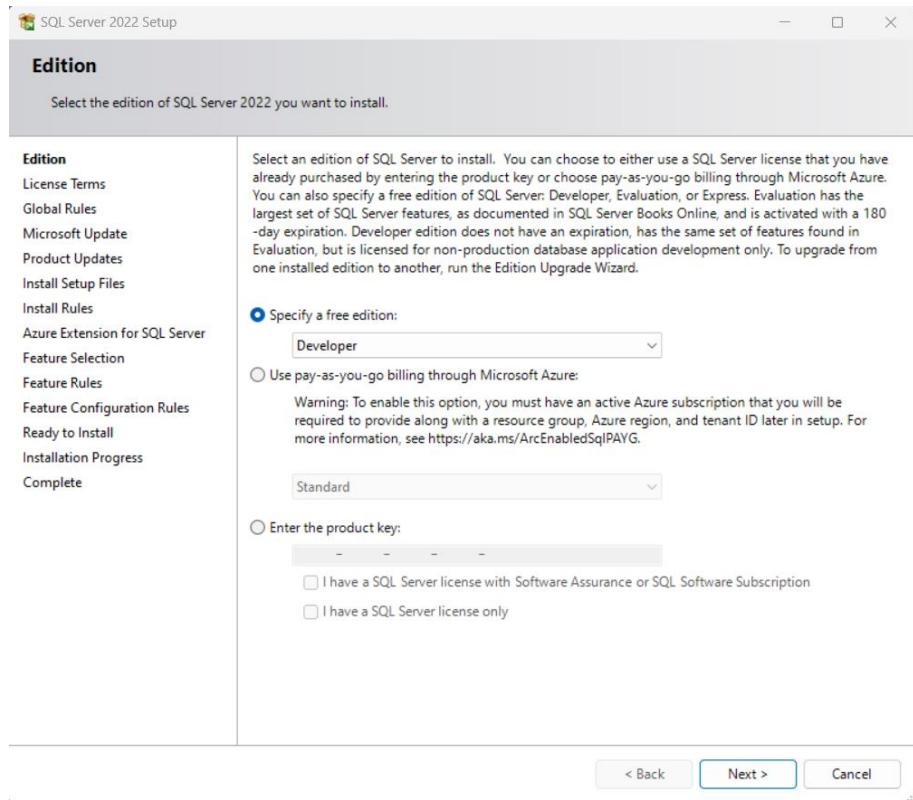
Hình 2.11: Đang cài đặt SQL Server

- Sau khi cài đặt thành công, mở file setup tại :|SQL2022\Developer_ENU\SETUP. Chọn **Installation**.



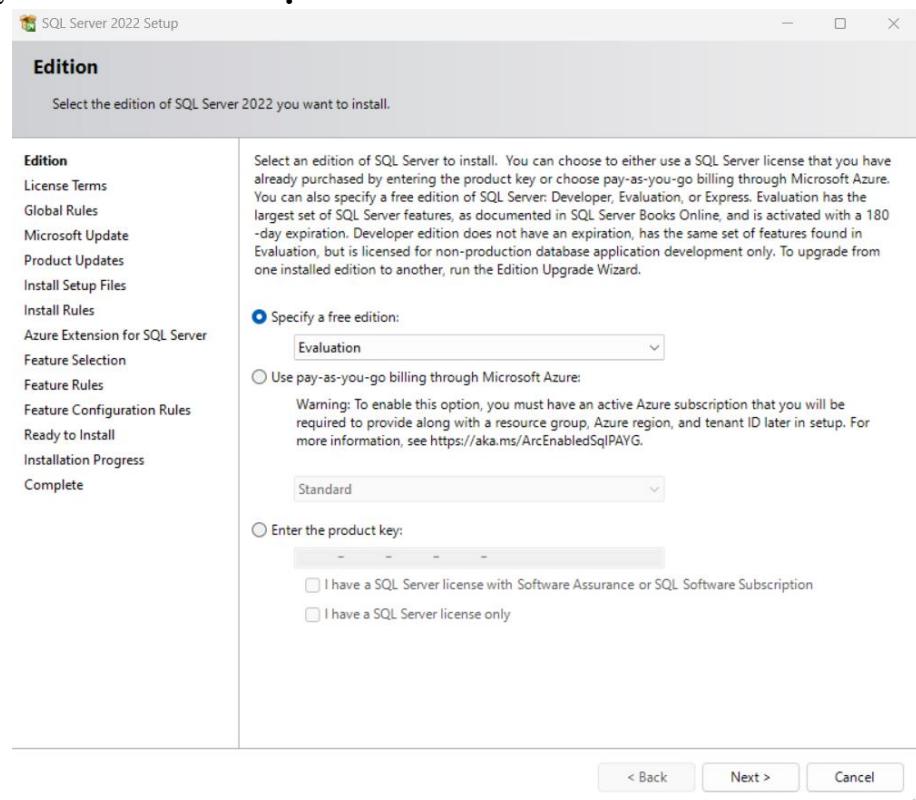
Hình 2.12: Installation SQL Server Center

- Chọn New Sql Server standalone installation or add features to an existing installation.



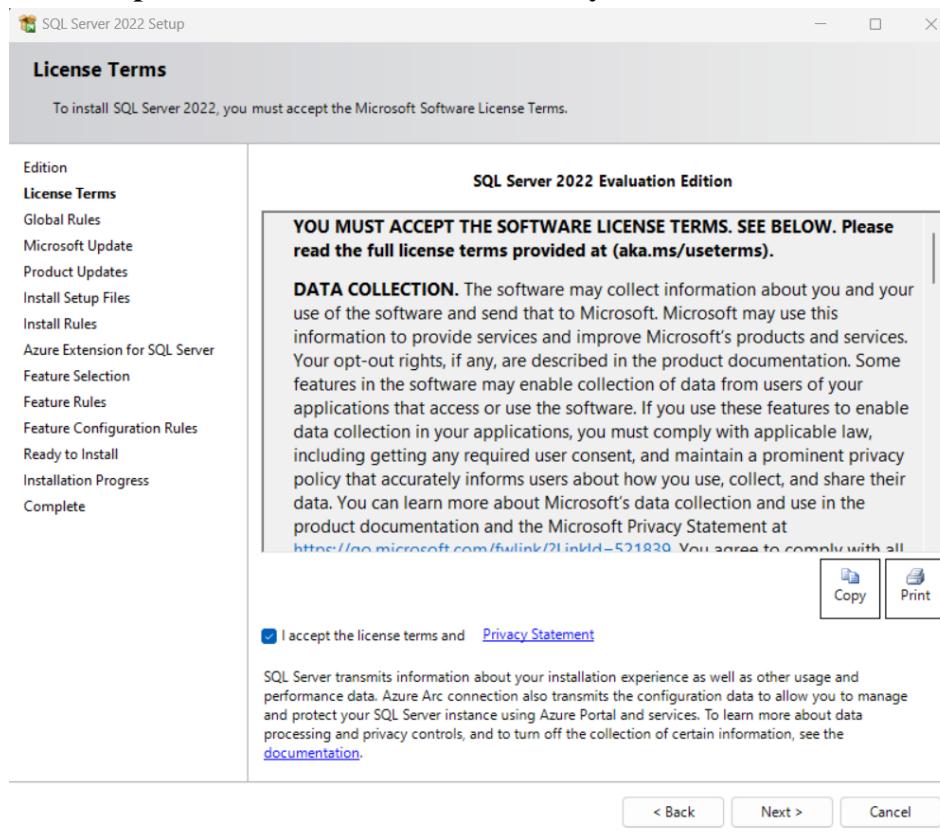
Hình 2.13: Giao diện Edition (1)

- Chọn Specify a free edition: Chọn Evaluation và nhấn Next.



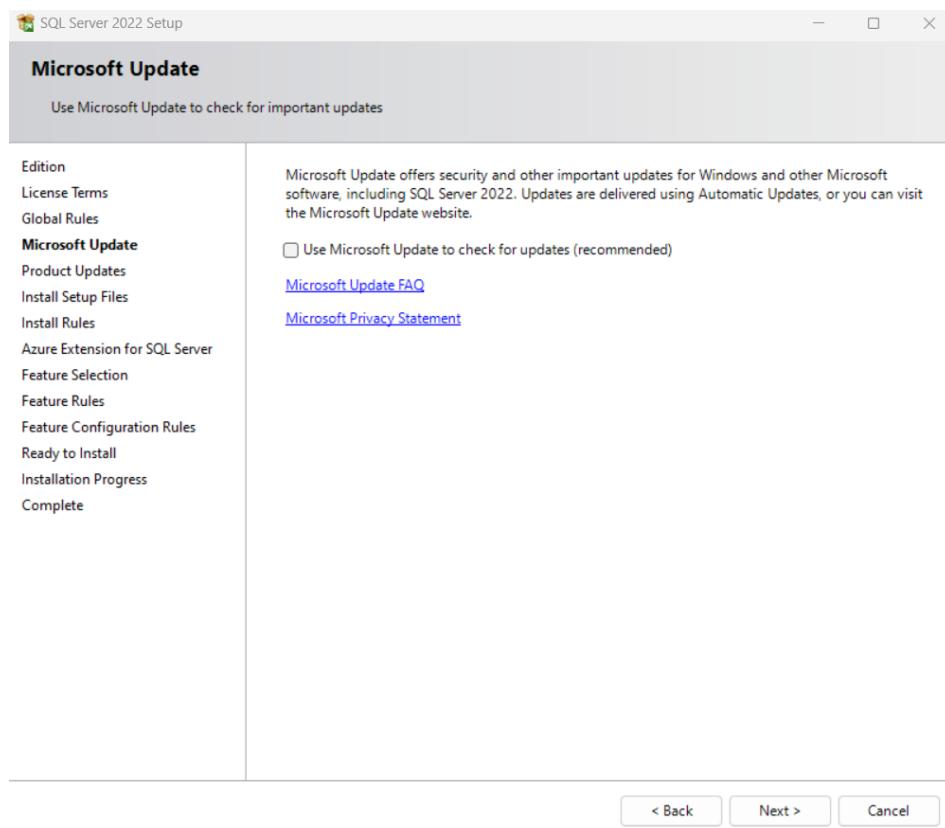
Hình 2.14: Giao diện Edition (2)

- Check vào “I accept the license terms and Privacy Statement” sau đó chọn Next.



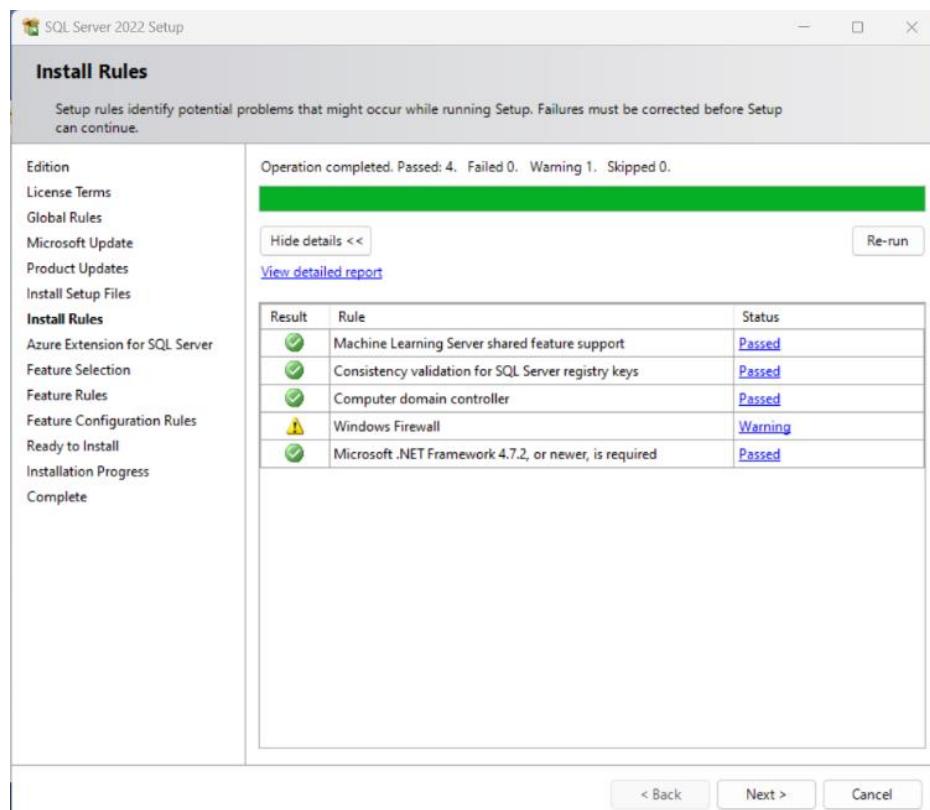
Hình 2.15: Giao diện License Terms

- Chọn Next.



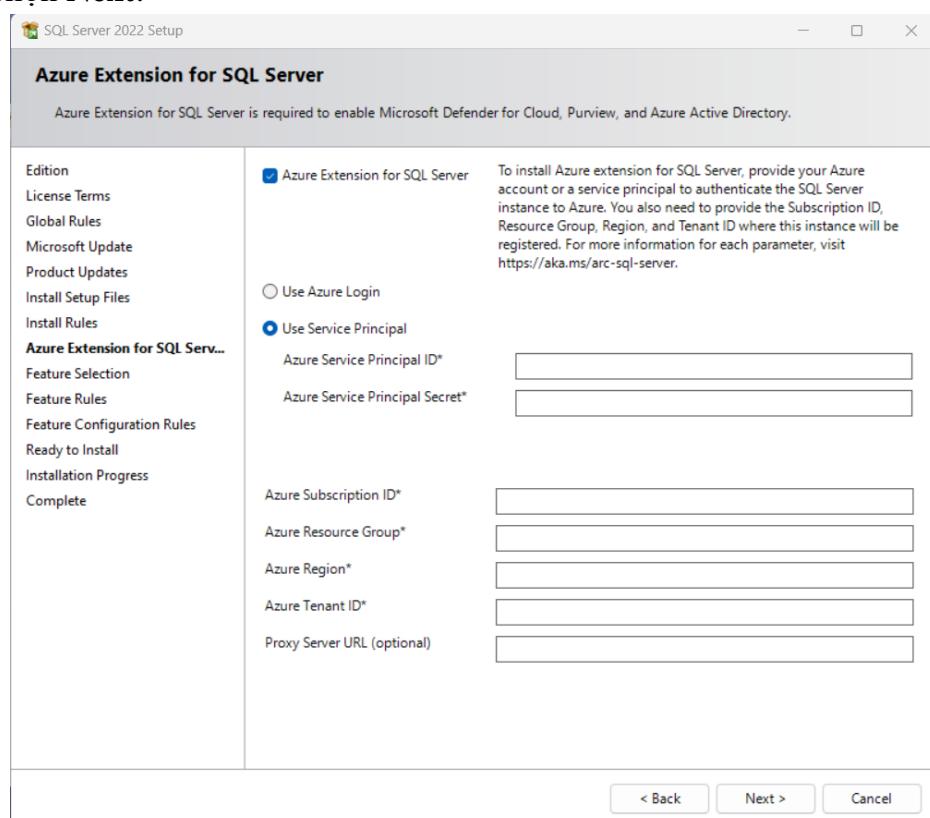
Hình 2.16: Microsoft Update

- Chọn Next.



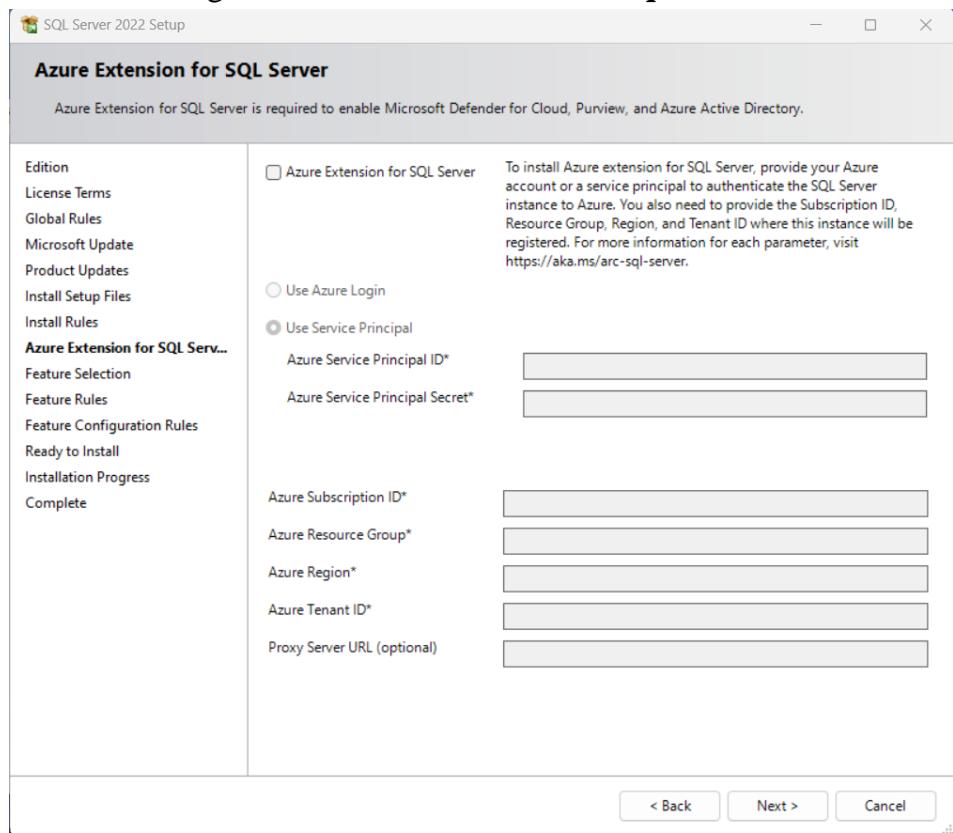
Hình 2.17: Install Rules

- Tiếp tục chọn Next.

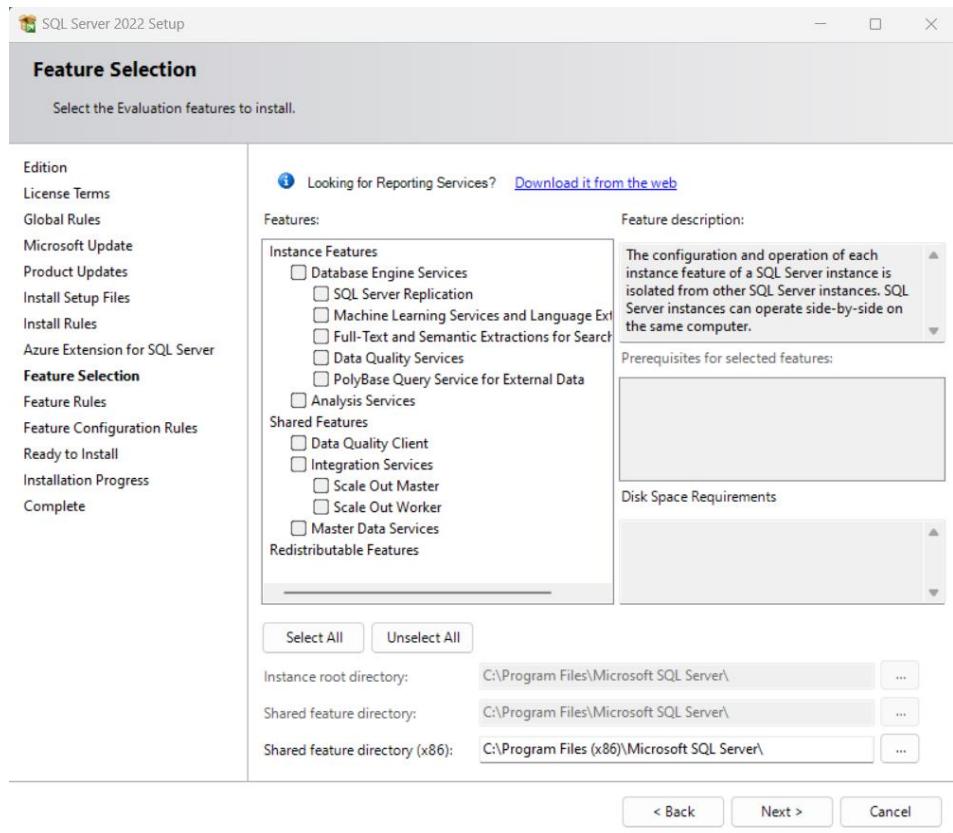


Hình 2.18: Chọn vào ô Azure Extension for SQL Server

- Có thể check hoặc không vào ô **Azure extension for Sql Server** và nhấn **Next**.

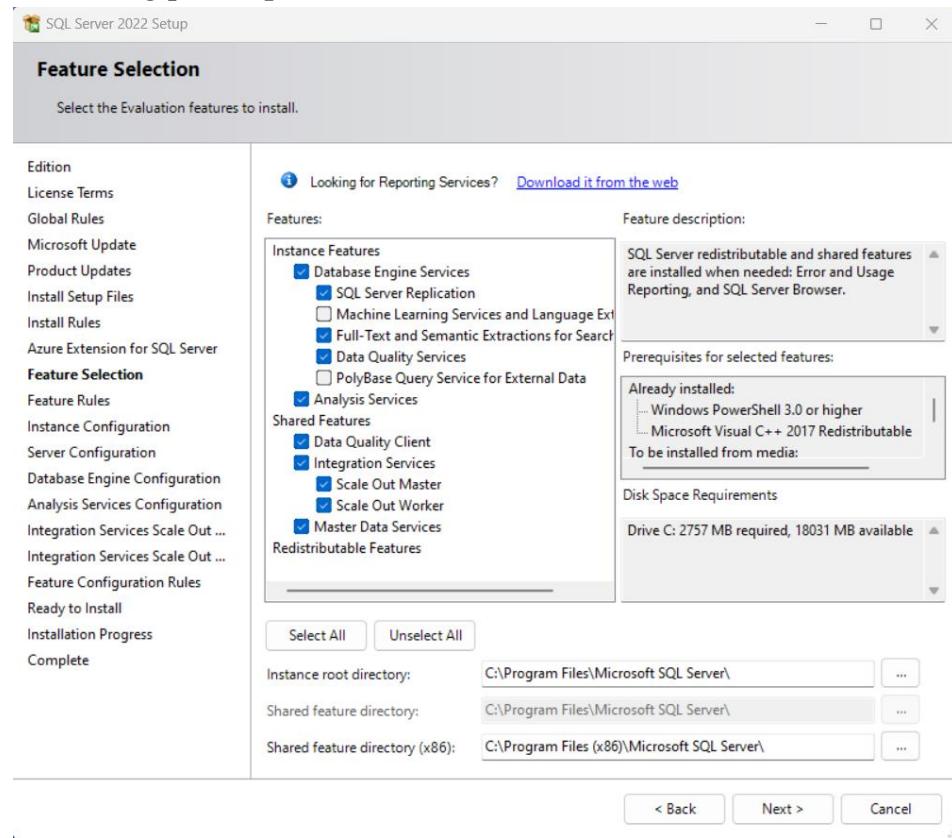


Hình 2.19: Không chọn vào ô Azure Extension for SQL Server

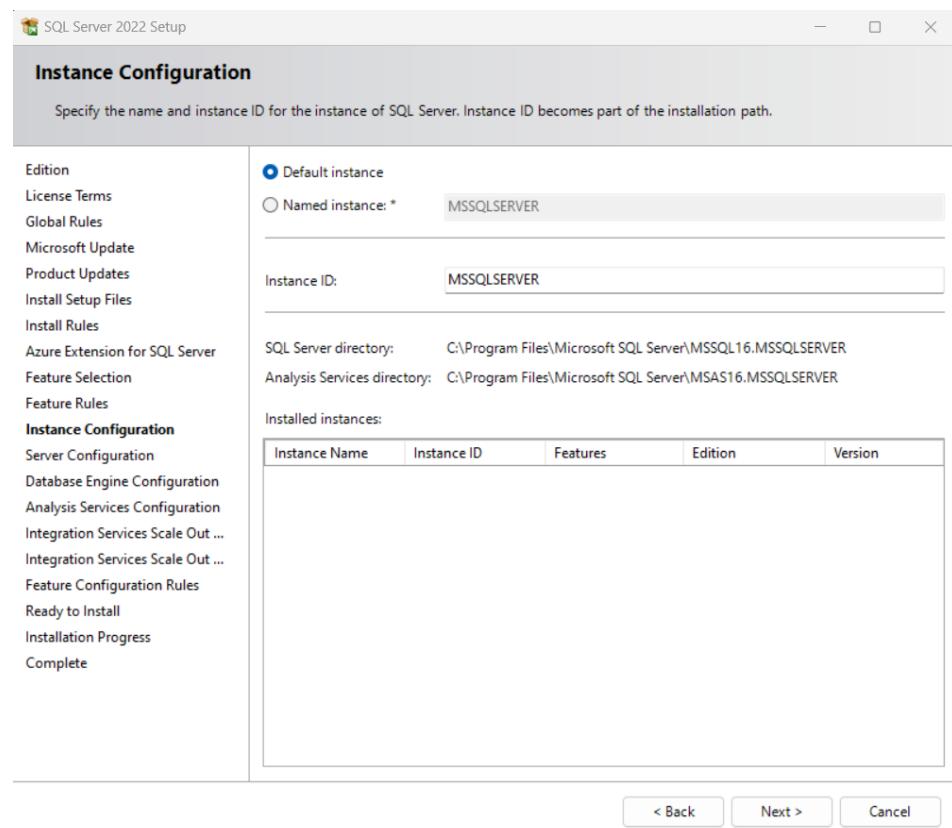


Hình 2.20: Feature Selection

- Chọn các chức năng phù hợp ở mục **Features** và sau đó nhấn **Next**.

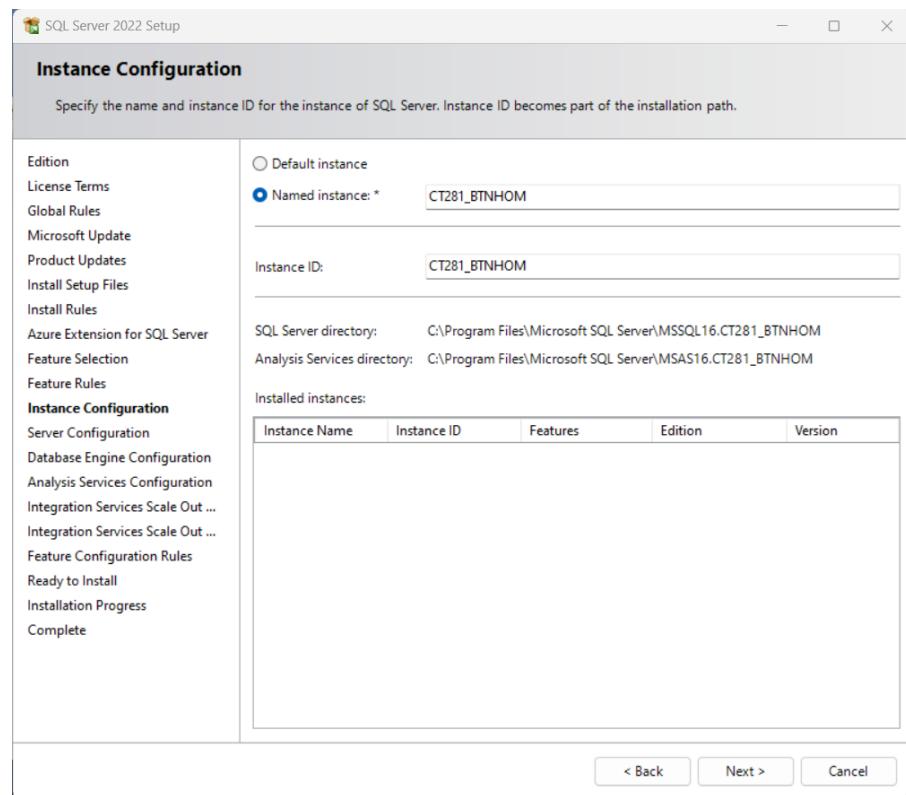


Hình 2.21: Chọn các chức năng trong mục Feature



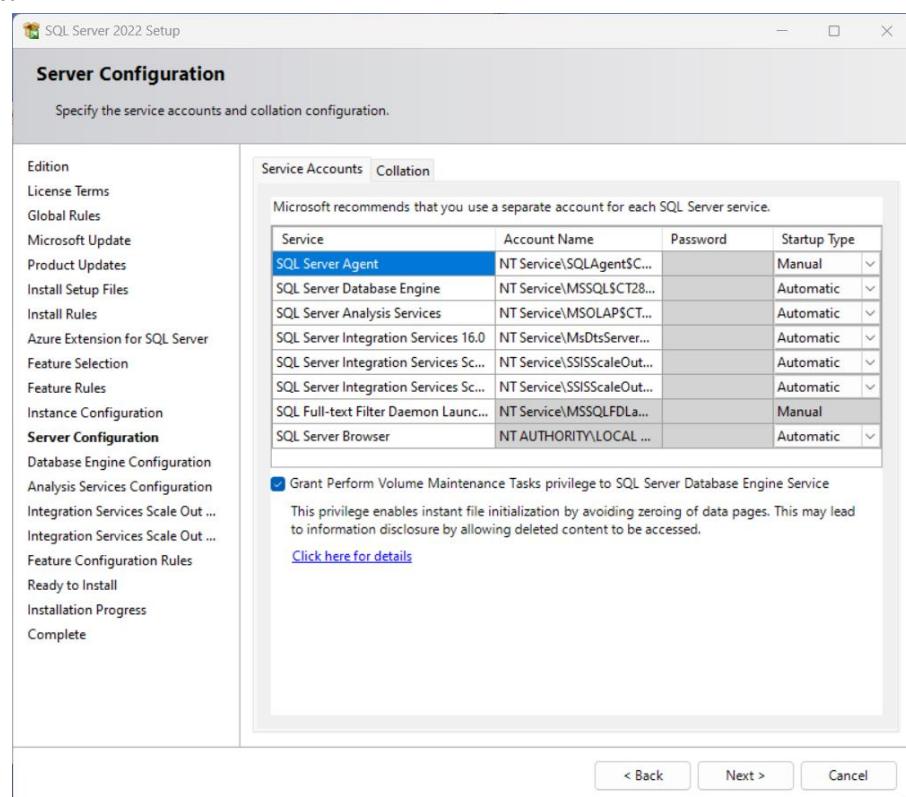
Hình 2.22: Instance Configuration

- Đặt tên cho **Instance** (tên có thể đặt tùy ý, không dấu, không khoảng trắng) và nhấn **Next** để tiếp tục.



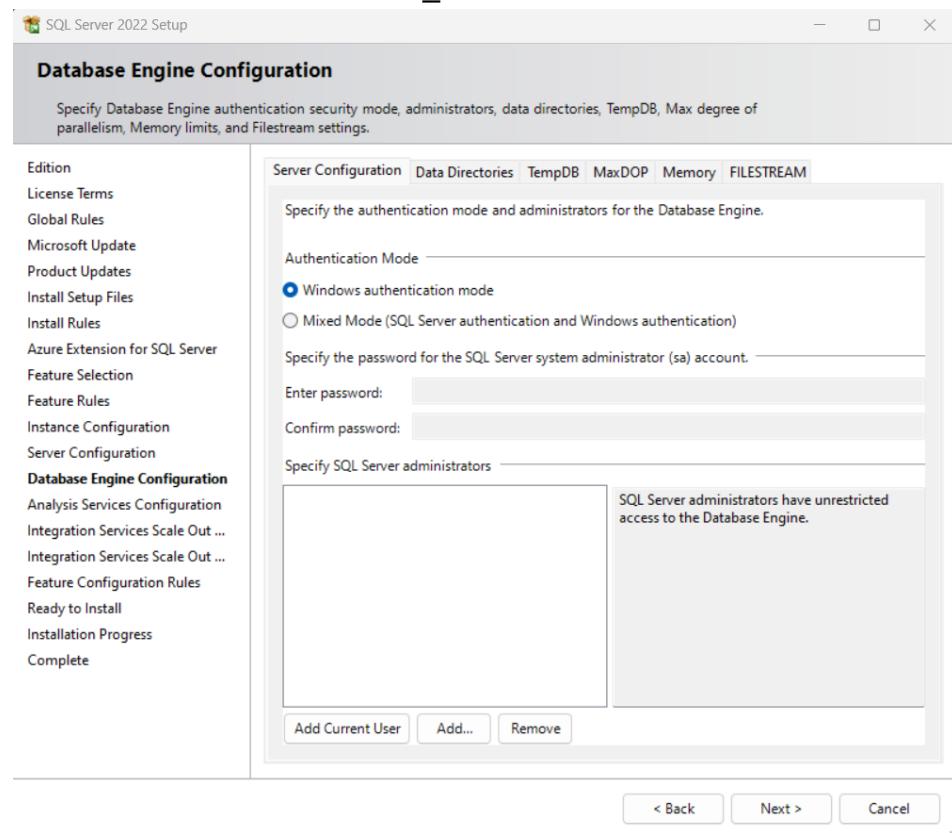
Hình 2.23: Đặt tên cho Instance

- Chọn **Next**.

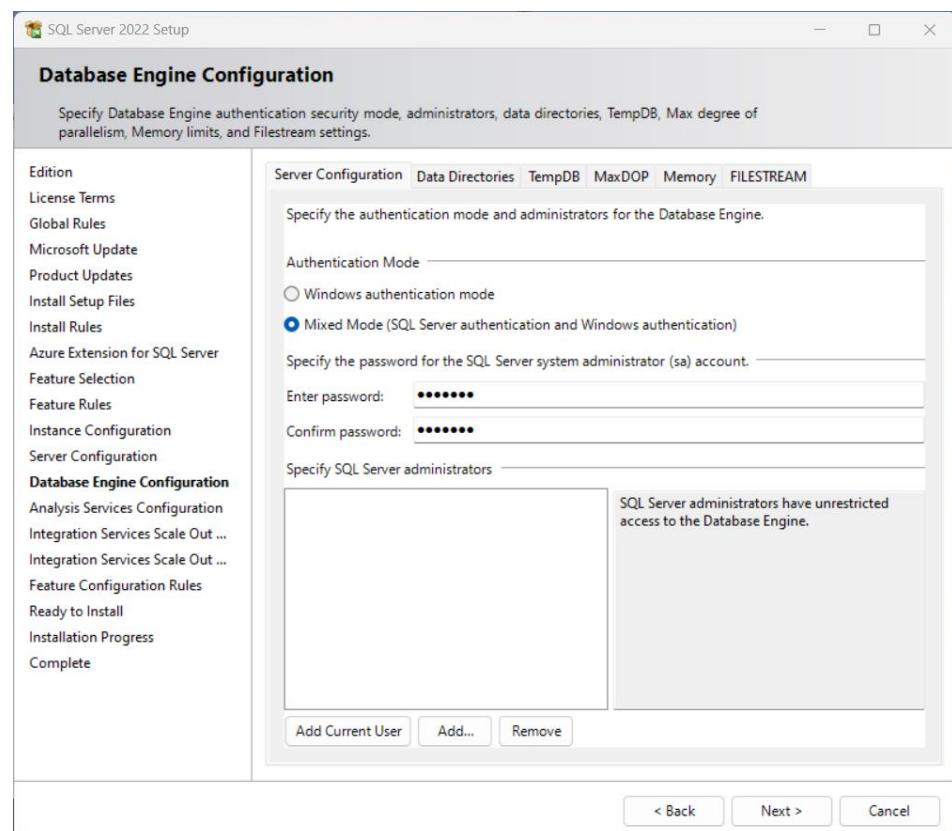


Hình 2.24: Giao diện Server Configuration

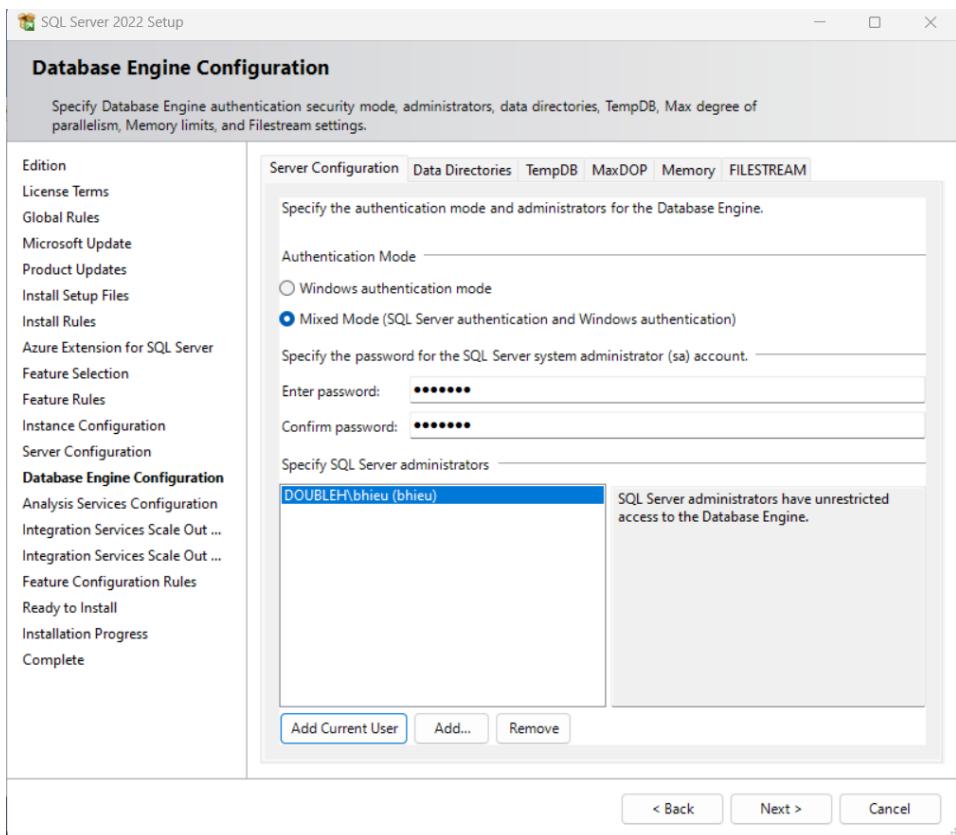
- Chọn “**Mixed Mode**” và nhập mật khẩu cho tài khoản supper admind (sa), đây là chức năng bảo mật cho cơ sở dữ liệu và chọn “**Add_Current User**”.



Hình 2.25: Giao diện Database Engine Configuration (1)

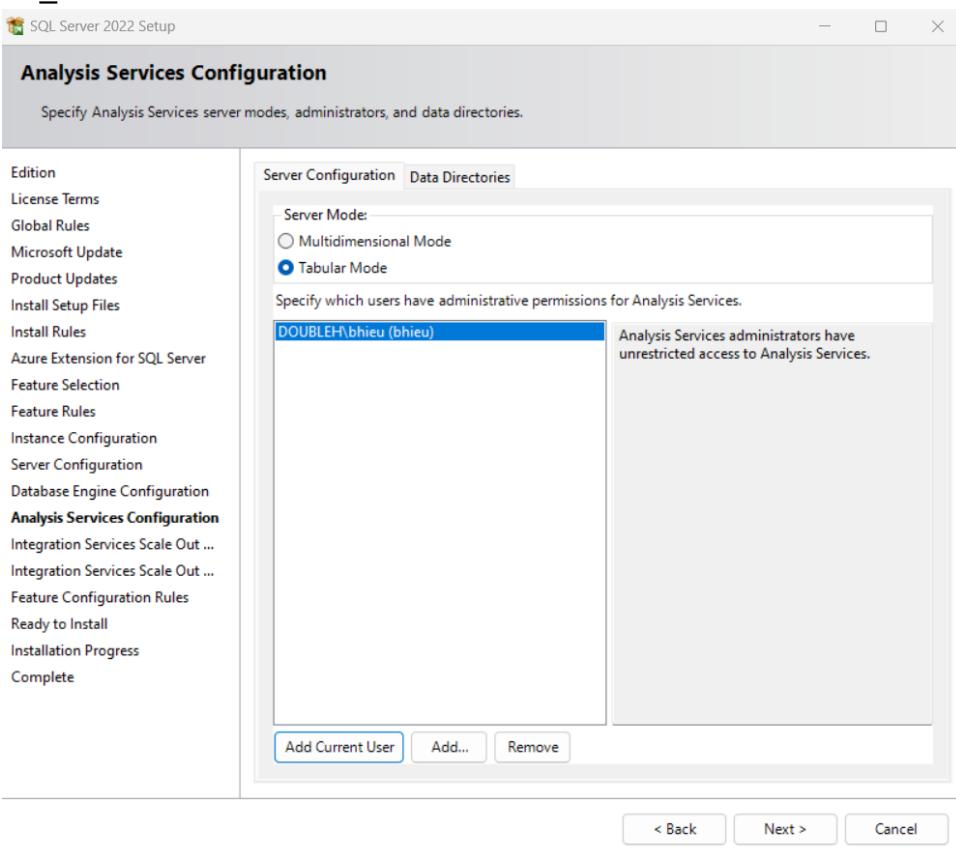


Hình 2.26: Giao diện Database Engine Configuration (2)



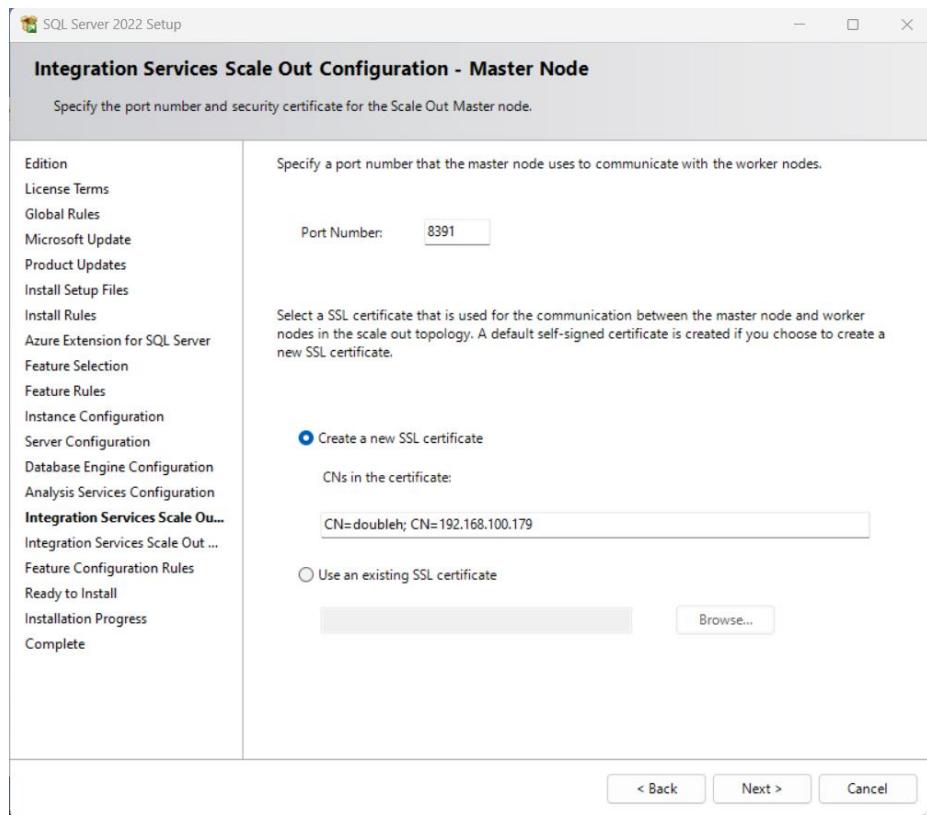
Hình 2.27: Giao diện Database Engine Configuration (3)

- Chọn “Add_Current User” và nhấn **Next**.



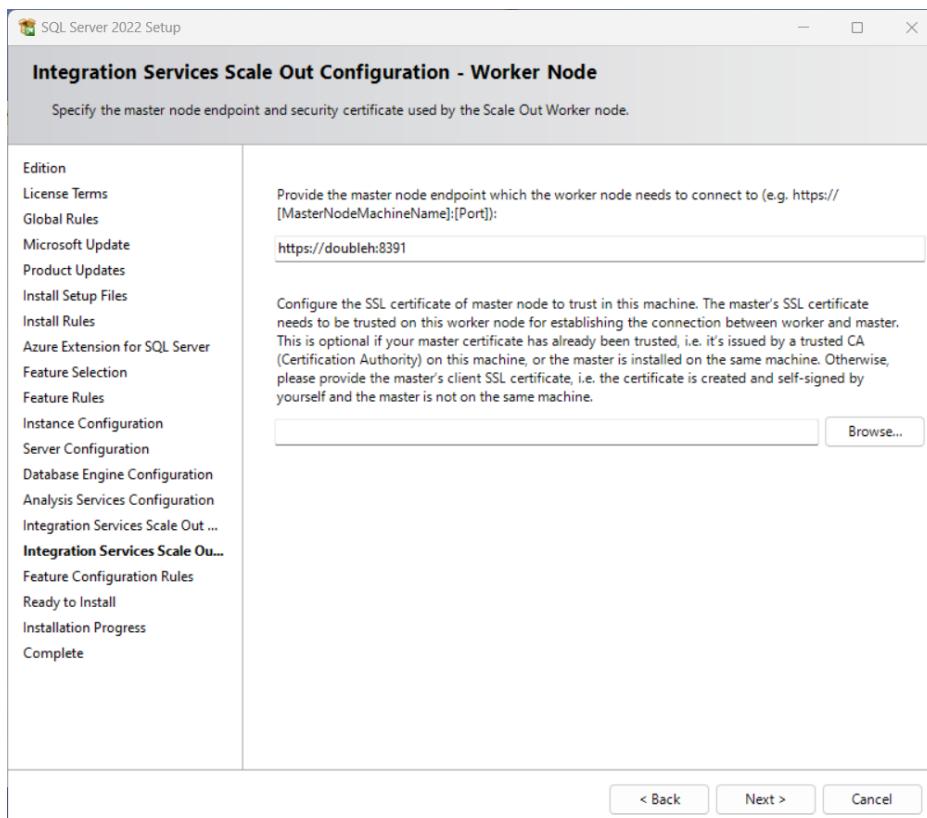
Hình 2.28: Giao Diện Analysis Services Configuration

- Tiếp tục nhấn Next.



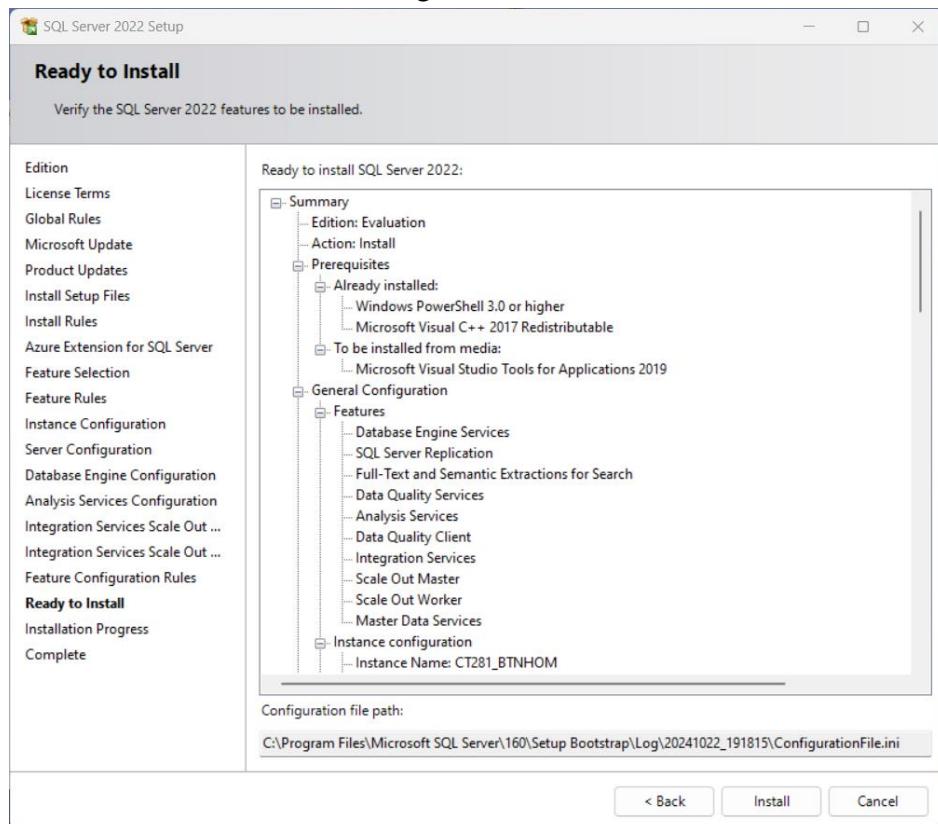
Hình 2.29: Giao Diện Integration Services (1)

- Tiếp tục nhấn Next.

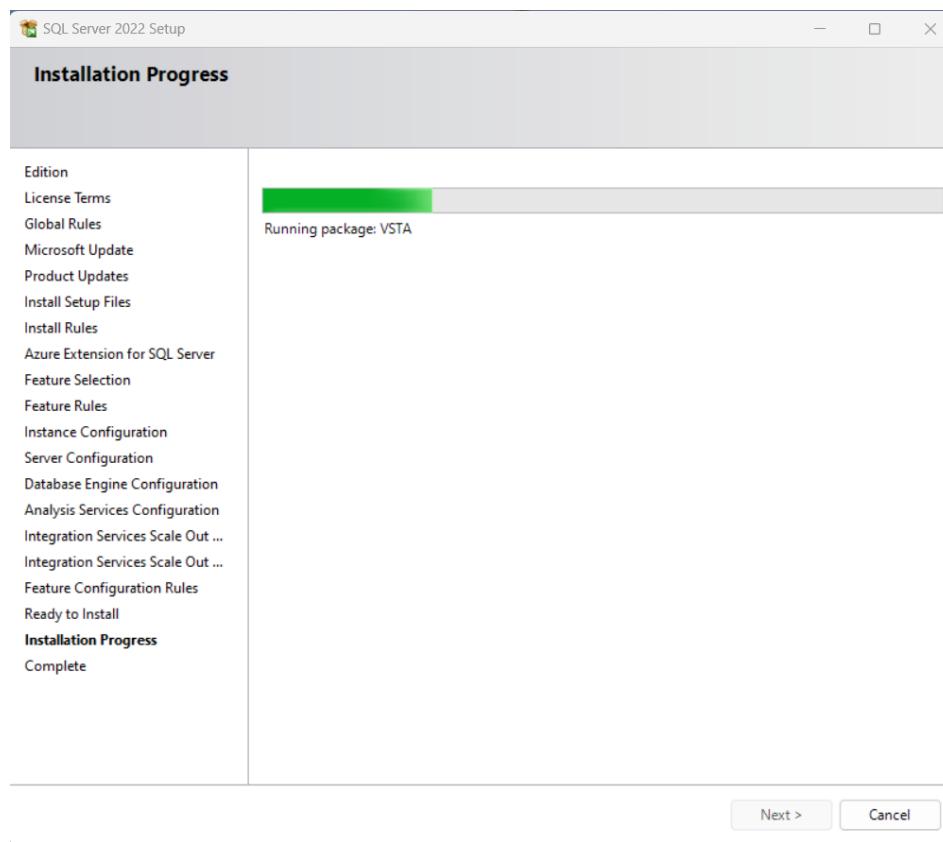


Hình 2.30: Giao Diện Integration Services(2)

- Nhấn **Install** và đợi đến khi cài đặt xong.

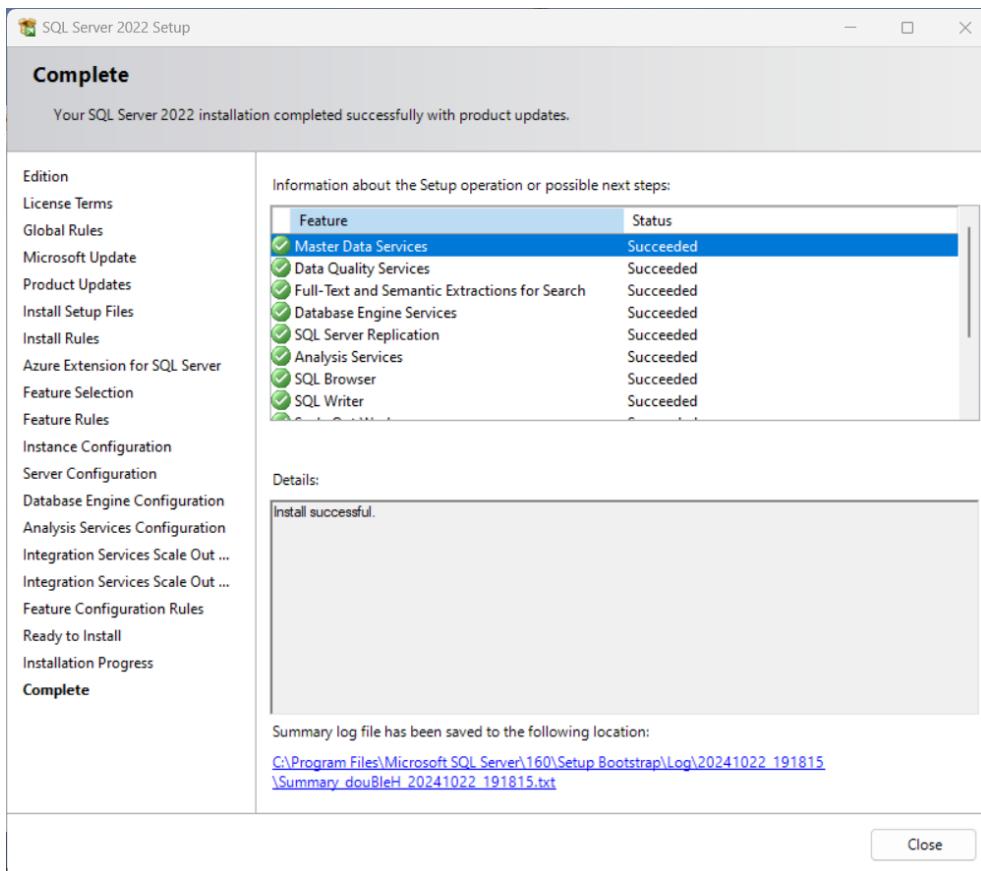


Hình 2.31: Install Information



Hình 2.32: Installation Progress

- Chọn Close.



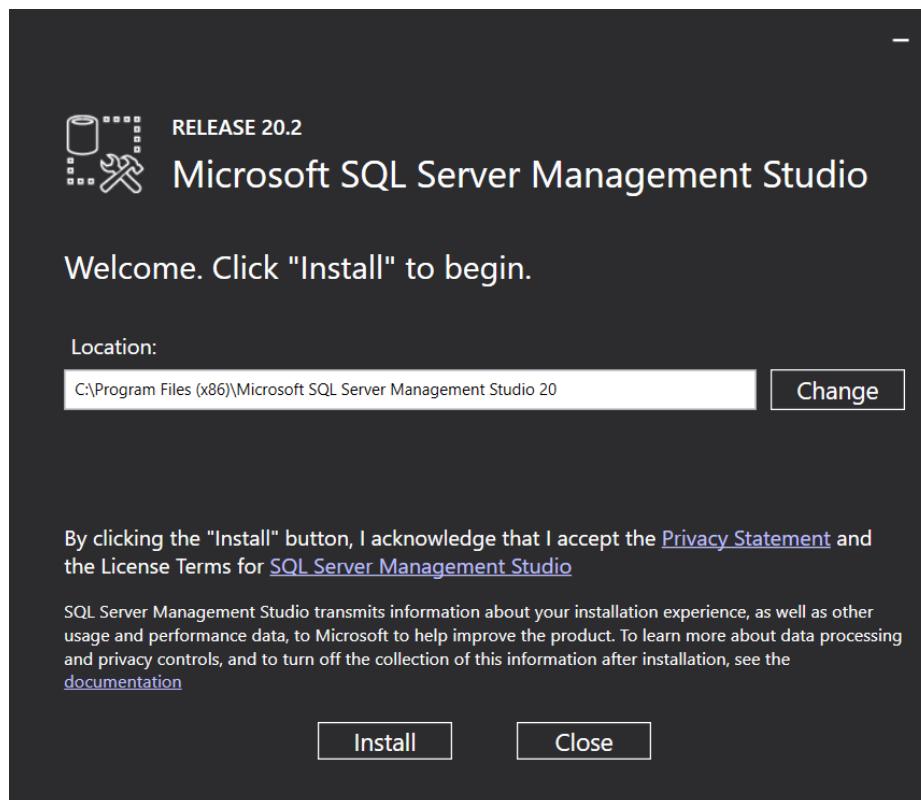
Hình 2.33: Giao Diện cài đặt thành công sql server 2022

- Truy cập vào đường link <https://aka.ms/ssmsfullsetup> để download SQL Server Management Studio (SSMS) 20.2.

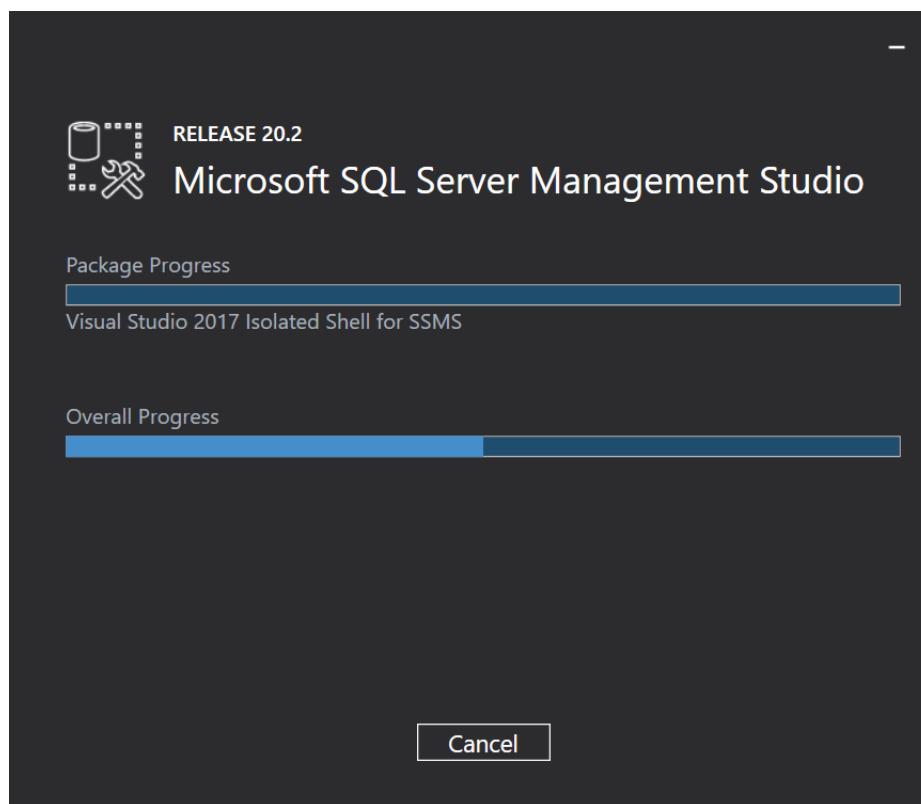
The screenshot shows the Microsoft Learn page for downloading SSMS. The URL is https://learn.microsoft.com/en-us/sql/ssms/download-sql-server-management-studio-ssms?view=sql-server-ver16. On the left, there's a sidebar with a dropdown for 'Version' set to 'SQL Server 2022' and a 'Filter by title' search bar. Below these are links for 'Download SSMS', 'Release notes', and various 'How-to' and 'References' sections. The main content area is titled 'Download SSMS' and features a large button labeled 'Download SQL Server Management Studio (SSMS) 20.2'. Below this button, text states: 'SSMS 20.2 is the latest generally available (GA) version. If you have a preview version of SSMS 20 installed, uninstall it before installing SSMS 20.2. Installing SSMS 20.2 doesn't upgrade or replace SSMS 19.x and earlier versions.' It then lists the release details: 'Release number: 20.2', 'Build number: 20.2.30.0', and 'Release date: July 9, 2024'. An 'Important' note at the bottom of this section says: 'For SQL Server Management Studio (SSMS) 18.7 through 19.3, Azure Data Studio is automatically installed alongside SSMS. Users of SQL Server Management Studio are able to benefit from the innovations and features in Azure Data Studio. Azure Data Studio is a cross-' followed by a redacted part. To the right, there are sections for 'Training' (with links to 'Implement finance and operations apps - Training' and 'Microsoft Certified: Azure Database Administrator Associate - Certifications'), 'Documentation' (with links to 'SQL Server Management Studio (SSMS) - SQL Server Management Studio (SSMS)' and 'Release notes for (SSMS) - SQL Server Management Studio (SSMS)'), and 'Troubleshooting' (with a link to 'SSMS setup failed or requires restart - SQL Server Management Studio (SSMS)').

Hình 2.34: Download SQL Server Management Studio (SSMS) 20.2

- Mở file vừa tải và chọn Install.

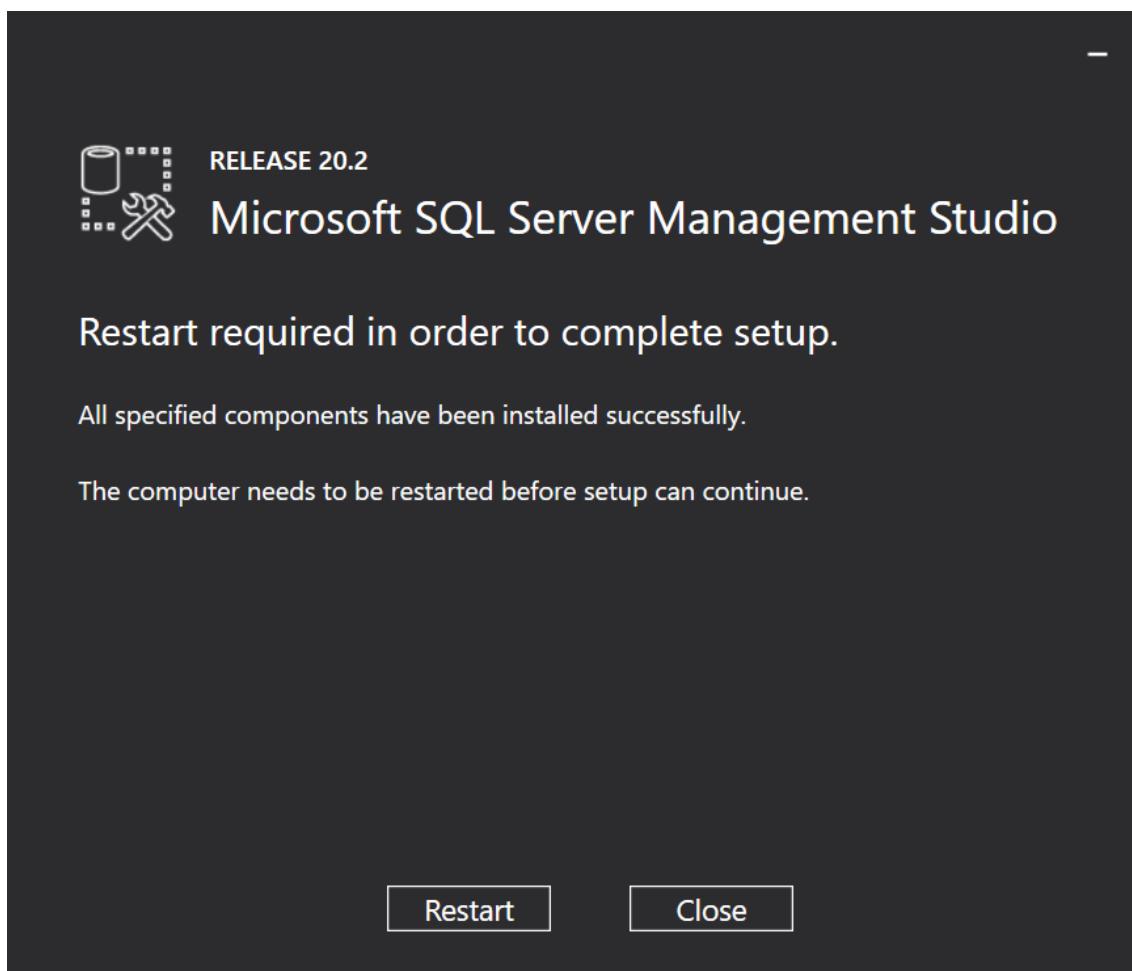


Hình 2.35: Install SSMS



Hình 2.36: Install progress

- Sau khi cài đặt xong nhấn Restart.



Hình 2.37: Cài đặt SSMS thành công

CHƯƠNG 3: CHƯƠNG TRÌNH

3.1 Danh sách chức năng theo từng người dùng

- Các chức năng dành cho nhân viên bán hàng:

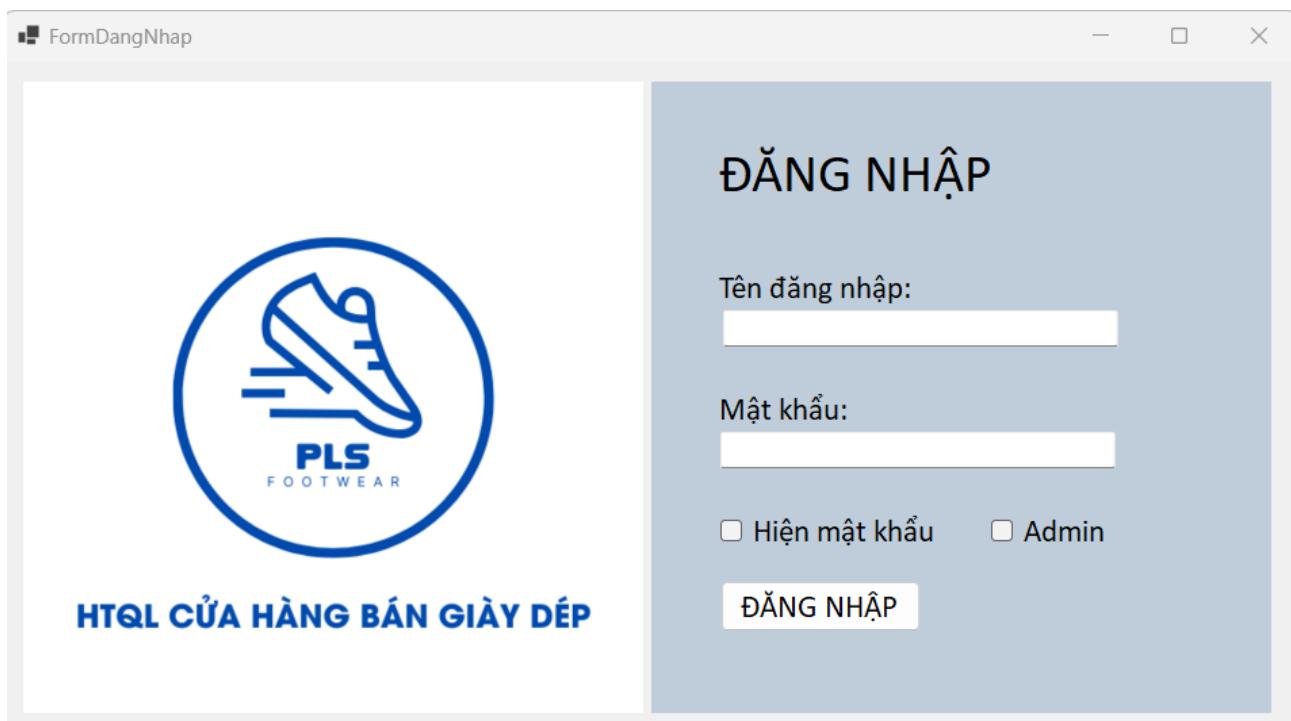
- + Đăng nhập.
- + Quản lý khách hàng: thêm, sửa, xóa thông tin của khách hàng.
- + Lập hóa đơn: thêm hóa đơn (thêm, sửa, xóa chi tiết hóa đơn), tính tiền thừa khách nhận lại khi thanh toán hóa đơn.
- + Tìm kiếm hóa đơn: tìm kiếm các hóa đơn của một khách hàng trong một khoảng thời gian thông qua số điện thoại của khách hàng đó.

- Các chức năng dành cho chủ cửa hàng:

- + Đăng nhập
- + Quản lý khách hàng: thêm, sửa, xóa thông tin của khách hàng.
- + Quản lý nhân viên: thêm, sửa, xóa thông tin của nhân viên.
- + Quản lý sản phẩm: thêm, sửa, xóa thông tin của sản phẩm.
- + Quản lý loại sản phẩm: thêm, sửa, xóa thông tin của loại sản phẩm.
- + Thông kê: thống kê doanh thu của cửa hàng trong một khoảng thời gian, xuất ra báo cáo doanh thu.

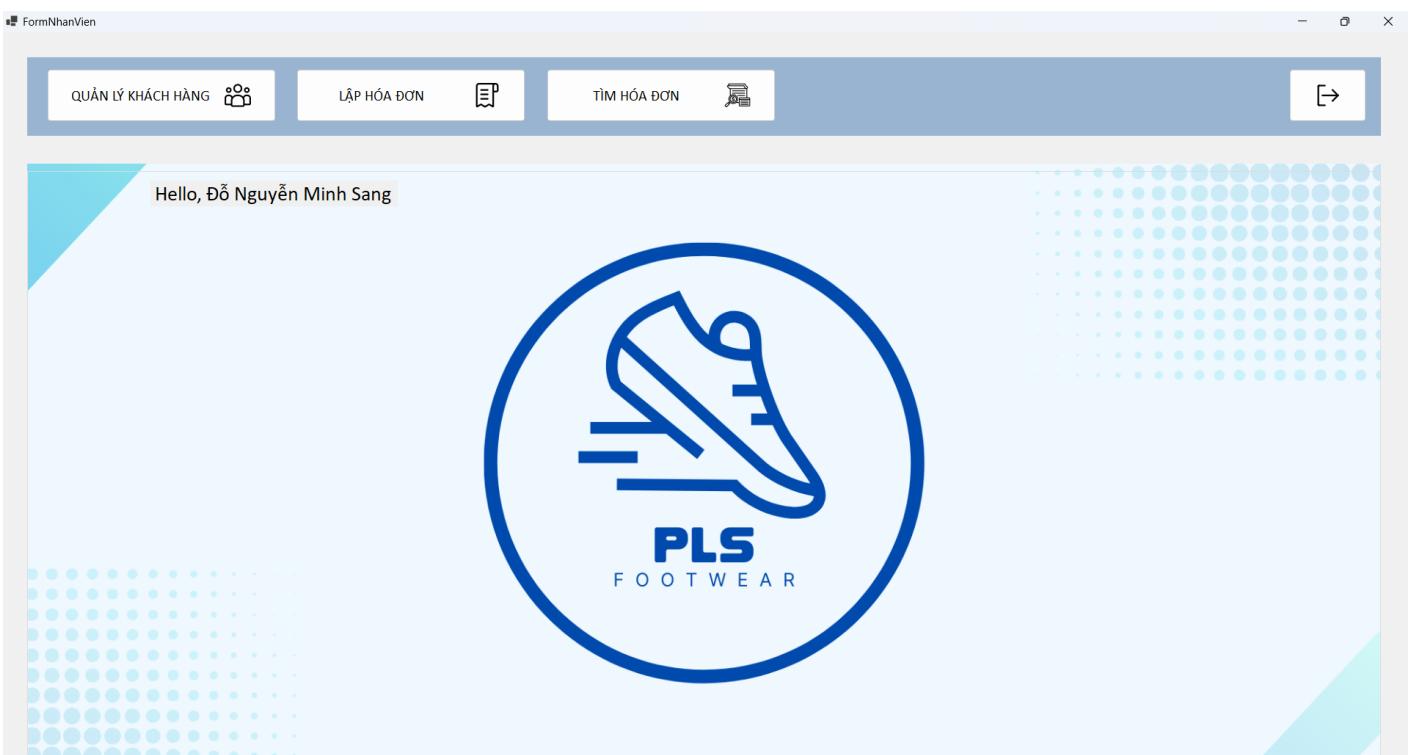
3.2 Giao diện các chức năng

- Giao diện chức năng đăng nhập.



Hình 3.1: Giao diện chức năng đăng nhập

- Giao diện điều hướng dành cho nhân viên bán hàng



Hình 3.2: Giao diện điều hướng dành cho nhân viên bán hàng

- Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho nhân viên)

The screenshot shows a software window titled "FormQuanly_KH_NV". The top navigation bar includes tabs for "QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG" (Customer Management), "LẬP HÓA ĐƠN" (Create Invoice), and "TÌM HÓA ĐƠN" (Search Invoice). Below the tabs, a section titled "THÔNG TIN KHÁCH HÀNG" (Customer Information) contains fields for "Mã khách hàng" (Customer ID), "Giới tính" (Gender) with radio buttons for "Nam" and "Nữ", "Họ tên" (Name), "Ngày sinh" (Date of Birth) with a dropdown menu showing "Thursday , November 14, 2024", "Số điện thoại" (Phone Number), and "Địa chỉ" (Address). At the bottom are buttons for "THÊM" (Add), "LƯU" (Save), "SỬA" (Edit), "XÓA" (Delete), "ĐẶT LẠI" (Reset), and "THOÁT" (Exit). A table titled "DANH SÁCH KHÁCH HÀNG" (List of Customers) displays a list of five customers with columns for MAKH, HOTENKH, NGAYSINH, GIOITINH, DIACHI, and SDT. The first customer, KH001 (Nguyễn Văn A), is highlighted with a blue background.

MAKH	HOTENKH	NGAYSINH	GIOITINH	DIACHI	SDT
KH001	Nguyễn Văn A	15/01/2003	Nam	123 Đường ABC, Cần Thơ	0901234567
KH002	Trần Thị B	10/05/2002	Nữ	456 Đường XYZ, Sóc Trăng	0912345678
KH003	Lê Văn C	23/09/2003	Nam	789 Đường DEF, Bạc Liêu	0923456789
KH004	Phạm Thành D	30/03/2003	Nam	321 Đường GHI, Hậu Giang	0934567890
KH005	Hoàng Minh E	12/12/2000	Nam	654 Đường JKL, Đồng Tháp	0945678901
*					

Hình 3.3: Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho nhân viên)

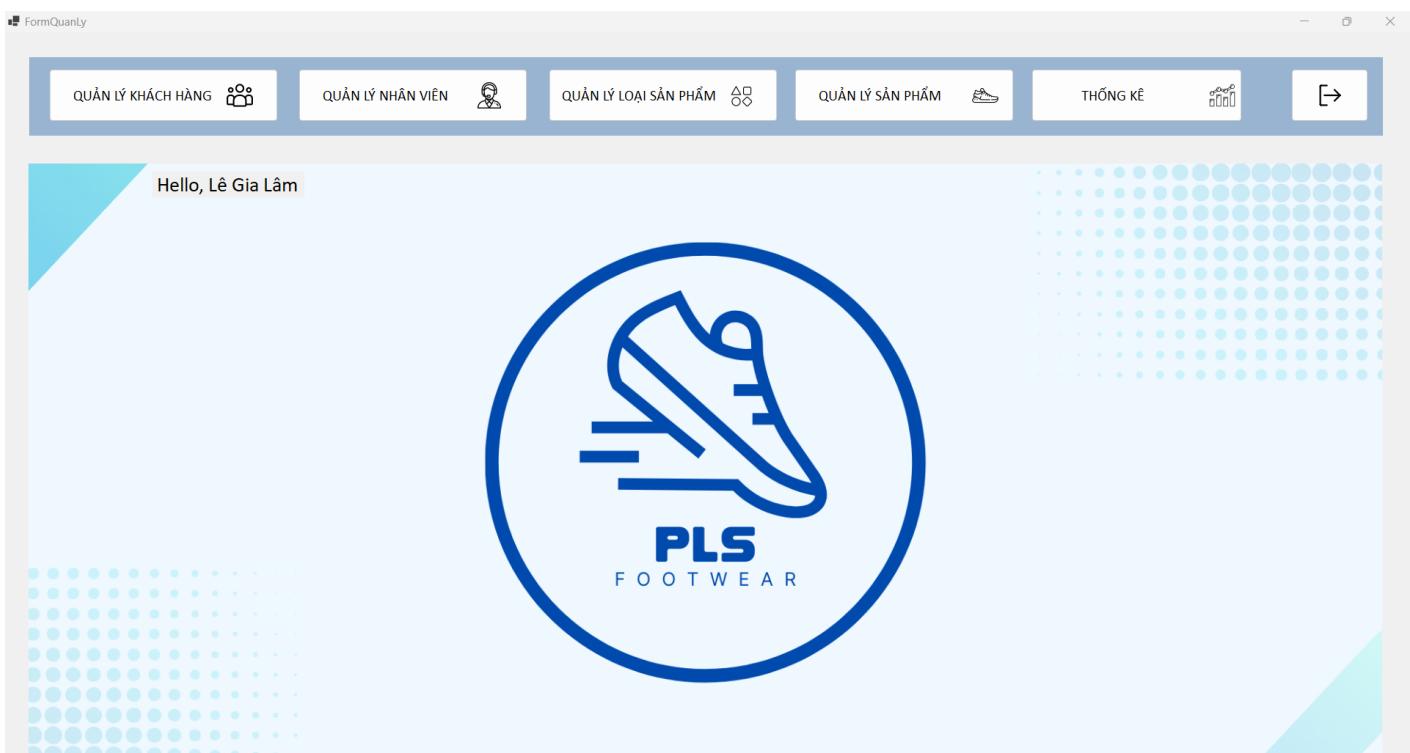
- Giao diện chức năng lập hóa đơn

Hình 3.4: Giao diện chức năng lập hóa đơn

- Giao diện chức năng tìm hóa đơn.

Hình 3.5: Giao diện chức năng tìm hóa đơn

- Giao diện điều hướng dành cho chủ cửa hàng.



Hình 3.6: Giao diện điều hướng dành cho chủ cửa hàng

- Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho chủ cửa hàng)

MAKH	HOTENKH	NGAYSINH	GIOITINH	DIACHI	SDT
KH001	Nguyễn Văn A	15/01/2003	Nam	123 Đường ABC, Cần Thơ	0901234567
KH002	Trần Thị B	10/05/2002	Nữ	456 Đường XYZ, Sóc Trăng	0912345678
KH003	Lê Văn C	23/09/2003	Nam	789 Đường DEF, Bạc Liêu	0923456789
KH004	Phạm Thành D	30/03/2003	Nam	321 Đường GHI, Hậu Giang	0934567890
KH005	Hoàng Minh G	12/12/2000	Nam	654 Đường JKL, Đồng Tháp	0945678901

Hình 3.7: Giao diện chức năng quản lý khách hàng (dành cho chủ cửa hàng)

- Giao diện chức năng quản lý nhân viên.

MANV	HOTENNV	VAITRO	NGAYSINH	GIOITINH	DIACHI	SDT	MATKHAU
NV001	Lê Gia Lâm	Quản lý	20/07/2002	Nam	12 Đường 1, Bạc Liêu	0987654321	1231
NV002	Đào Trần Quốc Phong	Quản lý	02/11/2003	Nữ	34 Đường 2, Đồng Tháp	0976543210	1232
NV003	Đỗ Nguyễn Minh Sang	Bán hàng	15/04/2003	Nam	56 Đường 3, Đồng Tháp	0965432109	1233
NV004	Lê Thị G	Bán hàng	08/06/2003	Nữ	78 Đường 4, Sóc Trăng	0954321098	1234
NV005	Hoàng Văn H	Bán hàng	30/09/2000	Nam	90 Đường 5, Trà Vinh	0943210987	1235

Hình 3.8: Giao diện chức năng quản lý nhân viên

- Giao diện chức năng quản lý sản phẩm.

MALOAI	TENLOAI	MOTA
LSP01	Giày thể thao	Giày cho các hoạt động thể thao
LSP02	Dép	Dép đi trong nhà và ngoài trời
LSP03	Giày cao gót	Giày dành cho nữ với gót cao
LSP04	Giày lười	Giày dễ mang, phù hợp cho hoạt động thường ngày
LSP05	Giày thời trang	Giày thời trang hiện đại

Hình 3.9: Giao diện chức năng quản lý sản phẩm.

- Giao diện chức năng quản lý sản phẩm.

MASP	MALOAI	TENSP	KICHCO	GIA	HINHANH	MOTA	TON
SP001	LSP01	Giày thể thao Nike	42	1500000	D:\Project\HTQL_Ban_Gia...	Giày thể thao cho chạy bộ ...	4
SP002	LSP02	Dép Adidas	40	500000	adidas_sandals.jpg	Dép thoải mái cho cả đi tr...	4
SP003	LSP03	Giày cao gót Gucci	38	2500000	D:\Project\HTQL_Ban_Gia...	Giày cao gót thời trang đ...	5
SP004	LSP04	Giày lười Vans	43	1200000	vans_slipon.jpg	Giày lười phong cách, d...	1
SP005	LSP02	Dép Crocs	41	300000	D:\Project\HTQL_Ban_Gia...	Dép Crocs bền và chống tr...	5

Hình 3.10: Giao diện chức năng quản lý sản phẩm

3.3 Các báo cáo/Report

- Giao diện chức năng thống kê.

The screenshot shows a software window titled "FormThongKe". The top navigation bar has several tabs: QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG (Customer Management), QUẢN LÝ NHÂN VIÊN (Employee Management), QUẢN LÝ LOẠI SẢN PHẨM (Product Category Management), QUẢN LÝ SẢN PHẨM (Product Management), and THỐNG KÊ (Statistics). The THỐNG KÊ tab is highlighted with a green background. Below the tabs, there are date selection fields for "Thời gian bắt đầu" (Start Date) set to "Friday , November 1, 2024" and "Thời gian kết thúc" (End Date) set to "Thursday , November 14, 2024". There are also buttons for "Thống kê" (Statistics) and "Xuất file XML" (Export to XML). The main area displays a table with columns: MAHD (Order ID), NGAYLAP (Date), and TONGTIEN (Total Amount). The table contains 10 rows of data, each representing a sale (HD010 to HD017). At the bottom of the table, it says "Tổng số tiền: 7,100,000 VND".

	MAHD	NGAYLAP	TONGTIEN
1	HD010	11/1/2024	2500000
2	HD011	11/1/2024	300000
3	HD012	11/1/2024	500000
4	HD013	11/1/2024	500000
5	HD014	11/1/2024	600000
6	HD015	11/3/2024	300000
7	HD016	11/3/2024	1200000
8	HD017	11/3/2024	1200000
9			
10	Total		7,100,000 VND

Hình 3.11: Giao diện chức năng thống kê

- Định dạng của file XML sau khi nhấn xuất file XML.

The screenshot shows an Excel spreadsheet titled "Book1 - Excel". The data is presented in a table with columns labeled A, B, and C. The first 9 rows correspond to the sales data from Figure 3.11, with columns MAHD, NGAYLAP, and TONGTIEN. Row 10 is a summary row with the text "Total" in column A and "7,100,000 VND" in column C. The Excel ribbon and various toolbars are visible at the top of the screen.

	A	B	C
1	MAHD	NGAYLAP	TONGTIEN
2	HD010	11/1/2024 12:00:00 AM	2500000
3	HD011	11/1/2024 12:00:00 AM	300000
4	HD012	11/1/2024 12:00:00 AM	500000
5	HD013	11/1/2024 12:00:00 AM	500000
6	HD014	11/1/2024 12:00:00 AM	600000
7	HD015	11/3/2024 12:00:00 AM	300000
8	HD016	11/3/2024 12:00:00 AM	1200000
9	HD017	11/3/2024 12:00:00 AM	1200000
10	Total		7,100,000 VND

Hình 3.12: Định dạng của file XML

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Kết luận

Ứng dụng "Quản lý cửa hàng bán giày dép" giúp việc quản lý thông tin về khách hàng, nhân viên, các loại giày dép, lập hóa đơn và tìm hóa đơn cho người dùng dễ dàng kiểm soát và tối ưu. Cùng với giao diện người dùng dễ nhìn và bố cục hợp lý giúp cho người sử dụng dễ dàng thao tác trên ứng dụng. Bên cạnh đó ứng dụng giúp cho người dùng giảm đi rất nhiều thời gian so với việc quản lý các mặt hàng và lập hóa đơn bằng giấy. Đây là hệ thống có tính ứng dụng cao trong thực tế, giúp các cửa hàng mua bán sản phẩm giày dép tăng năng suất làm việc, giảm chi phí thuê nhân viên.

4.2 Kết quả đạt được

Ứng dụng "Quản lý cửa hàng bán giày dép" đã thiết kế được giao diện thân thiện với người sử dụng, giúp người quản lý và nhân viên dễ dàng thao tác và làm quen.

Nhóm đã làm ra cơ sở dữ liệu phù hợp với ứng dụng trong việc quản lý về các mặt hàng cũng như khách hàng, nhân viên, lập hóa đơn, tìm hóa đơn và thống kê.

Hệ thống giúp cho việc lập hóa đơn dễ dàng và nhanh chóng, tìm kiếm thông tin hóa đơn, sửa thông tin khách hàng, nhân viên từ đó giúp việc quản lý dễ dàng và nhanh chóng.

4.3 Hạn chế và hướng phát triển

❖ Ứng dụng "Quản lý cửa hàng bán giày dép" vẫn còn những hạn chế như:

- Chưa xử lý được kích cỡ của sản phẩm.
- Chưa thể tương tác với khách hàng chỉ được sử dụng cho quản lý và nhân viên bán hàng tại quầy.

- Chưa thể lập hóa đơn trực tuyến cho khách hàng .

- Chưa quản lý việc giao hàng cho khách hàng đặt mua trực tuyến.

- Chưa quản lý được việc xuất nhập kho hàng hóa.

- Giao diện chưa được bắt mắt và còn khó sử dụng.

❖ Hướng phát triển:

- Xử lý kích cỡ sản phẩm.

- Phát triển thêm giao diện dành cho khách hàng có thể xem và mua hàng trực tuyến.

- Phát triển thêm chức năng lập hóa đơn online.

- Cần bổ sung thêm việc quản lý và giao hàng cho những đơn hàng trực tuyến

- Bổ sung thêm chức quản lý chứng từ xuất nhập kho.

- Thiết ứng dụng bắt mắt và dễ sử dụng hơn để phù hợp với đa dạng người dùng.

ĐÁNH GIÁ CÁC THÀNH VIÊN

Họ tên SV	Công việc	Mức độ hoàn thành	Ký tên
Đào Trần Quốc Phong	<ul style="list-style-type: none"> - Viết và chỉnh sửa báo cáo. - Lập trình: + Chức năng lập hóa đơn. + Chức năng tìm hóa đơn. + Chức năng quản lý loại sản phẩm. - Chịu trách nhiệm và chỉnh sửa hoàn tất phần mềm. 	100%	
Lê Gia Lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ viết báo cáo. - Lập trình: + Chức năng quản lý sản phẩm. + Chức năng quản lý khách hàng. + Chức năng thống kê. - Chịu trách nhiệm và chỉnh sửa hoàn tất phần mềm. 	100%	
Đỗ Nguyễn Minh Sang	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ viết báo cáo. - Thiết kế giao diện. - Lập trình: + Chức năng đăng nhập. + Chức năng quản lý nhân viên. + Các trang điều hướng. - Chịu trách nhiệm và chỉnh sửa hoàn tất phần mềm. 	100%	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TS. Nguyễn Hữu Hòa, ThS. Hồ Văn Tú, ThS. Hoàng Minh Trí, Giáo trình Lập trình .NET, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2017.
- [2] TS. Nguyễn Minh Khiêm, Slide bài giảng Lập trình ứng dụng.